**Phụ lục II**

**HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA**

**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

***(từ năm 2016-2021)***

**A. Năm 2016**

**I. Đặc điểm tình hình**

Trong năm 2016, tình hình sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng hoá kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm (VSATTP) vẫn diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, thị trường sản xuất và kinh doanh trong nước còn chịu nhiều tác động tiêu cực từ các yếu tố gây mất cân bằng cung - cầu của một số loại hàng hóa trên thị trường quốc tế.

Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cùng sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và các địa phương, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được tích cực triển khai và đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần ổn định và thúc đẩy tình hình sản xuất và kinh doanh hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**II. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

***1. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP***

Năm 2016, các Bộ, ngành được phân công quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý.

Các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý trên 191.942 lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên 2.733.477lô SPHH, phát hiện 105.138cơ sở vi phạm và đã xử lý 105.032 cơ sở.

**Kết quả kiểm tra đối với các nhóm hàng hóa như sau:**

*- Nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ*:

 Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 11.665 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các sản phẩm hàng hóa (Xăng, dầu; Điện, điện tử; Mũ bảo hiểm (MBH); đồ chơi trẻ em (ĐCTE); Vàng trang sức mỹ nghệ…). Trong đó kiểm tra tại 617 cơ sở sản xuất, 9.632 cơ sở lưu thông, 1.416 cơ sở nhập khẩu, phát hiện 2.472 cơ sở (110 cơ sở sản xuất, 2.347 cơ sở lưu thông,15 cơ sở nhập khẩu) vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa. Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính.[[1]](#footnote-1)

*- Nhóm sản phẩm,hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải:*

Kiểm tra 2.661.754 lô sản phẩm, hàng hóa như các phương tiện giao thông đường bộ (xe gắn máy,xe đạp điện,ôtô...) tàu biển, sản phẩm công nghiệp… trên125 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu; phát hiện và xử lý trên 57 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 1.568 lô trang bị phòng không - không quân, trang bị lục quân, trang bị hải quân, trang bị hậu cần, trang bị phòng hóa, trang bị thông tin liên lạc tại 152 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu. Qua kiểm tra phát hiện 41 cơ sở vi phạm về chất lượng.

- *Nhóm sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương:*

Bộ Công thương đã tiến hành kiểm tra gần 180.000 cơ sở kinh doanh, nhập khẩu và sản xuất thuốc lá, xăng dầu, phân bón, an toàn thực phẩm,… phát hiện và xử lý 102.568 vụ vi phạm với tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 599,4 tỷ đồng.[[2]](#footnote-2)

**Kết quả kiểm tra của các địa phương**

Trong năm 2016, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở nhiều địa phương đã được tăng cường cả về số cơ sở được kiểm tra và xử lý vi phạm so với năm 2015. Theo số liệu tổng hợp từ 41/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra sản phẩm, hàng hóa thuộc các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, tài nguyên và môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, ngân hàng, giao thông vận tải, tài chính...với 11.903 cơ sở sản xuất, 142.729 cơ sở lưu thông, 1.385 cơ sở nhập khẩu, 59.191 lô SPHH, được kiểm tra, qua đó phát hiện 30.418 cơ sở vi phạm và đã xử lý 23.195 cơ sở.

*Qua công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các Bộ, ngành, địa phương năm 2016 cho thấy:*

Nhìn chung các cơ sở sản xuất đã nắm được các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Nhiều sản phẩm hàng hóa sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu khách hàng và mở rộng được thị trường, trong nước, quốc tế.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về chất lượng và nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, chất lượng hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng…. Tình trạng sản xuất, nhập lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo VSATTP ngày càng tinh vi, phức tạp, trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng đang có chiều hướng gia tăng.

***2. Hoạt động tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa***

Tính đến năm 2016, tất cả các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN đã có đầy đủ QCVN để quản lý, riêng trong năm 2016, Bộ KH&CN đã xây dựng và ban hành 01 QCVN, sửa đổi 01 QCVN. Trong năm 2016, Bộ KH&CN đã chỉ định 09 tổ chức ĐGSPH thực hiện đánh giá sự phù hợp đối với các SPHH thuộc trách nhiệm của Bộ KH&CN; đã thừa nhận kết quả kỹ thuật, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của 40 tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài.

Năm 2016, Bộ Quốc phòng đánh giá chứng nhận hợp chuẩn cho 07 loại sản phẩm và đánh giá giám sát cho 06 loại sản phẩm quốc phòng sản xuất; xây dựng mới 71 tiêu chuẩn, quy chuẩn, gồm: xây dựng mới 05 quy chuẩn quốc gia, 66 tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự quốc phòng, 582 tiêu chuẩn cơ sở.

Bộ Truyền thông và Thông tin (TT&TT) tiếp tục triển khai các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy, giám sát sau chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm đã được chứng nhận. Tính đến hết tháng 11/2016, Bộ TT&TT đã thực hiện cấp 3.792 giấy chứng nhận hợp quy và 3.314 Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy.

Bộ Xây dựng đã tiến hành đánh giá, chứng nhận hợp quy đối với 750 sản phẩm vật liệu xây dựng nhóm 2 cho 550 doanh nghiệp sản xuất trong nước. Đánh giá chung kết quả phù hợp với QCVN16:2014/BXD.

Hệ thống các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải được xây dựng trên cơ sở các Quy định, Tiêu chuẩn của Châu Âu (ECE, EEC) có tham khảo tiêu chuẩn của các nước có nền công nghiệp ô tô tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN, đảm bảo phù hợp với trình độ công nghệ chế tạo ô tô tại Việt Nam và phù hợp với kết cấu hạ tầng giao thông.

Bộ KH&CN đã tổ chức thẩm định và tiếp nhận đăng ký 54 QCVN[[3]](#footnote-3) của các Bộ sau khi ban hành năm 2016.

Trong năm 2016, các cơ quan quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương (có báo cáo) đã tiếp nhận 1.099 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy cho các sản phẩm[[4]](#footnote-4) thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học công nghệ…

**III. Nhận xét đánh giá chung,tồn tại và kiến nghị giải pháp**

1. ***Nhận xét đánh giá chung***

- Thực hiện quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Bộ KH&CN đã chủ trì phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm trong sản xuất và hàng hóa trong nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

- Hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã đạt được kết quả tích cực, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước. Các Bộ, ngành đã triển khai hoàn thiện các nội dung quản lý chất lượng, tổ chức rà soát, xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đánh giá sự phù hợp. Công tác phối hợp liên ngành được triển khai tích cực, kịp thời. Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389/TW, Ban Chỉ đạo VSATTP trong việc tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa, chống hàng giả và gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Qua triển khai công tác kiểm tra, các Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời phát hiện những sai phạm về chất lượng, đo lường và ghi nhãn sản phẩm hàng hóa, tiến hành xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

***2. Một số tồn tại, khó khăn và giải pháp***

- Trong tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả vẫn đang diễn ra hết sức phức tạp với những thủ đoạn tinh vi, quy mô lớn, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quan tâm tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chống gian lận, thương mại, hàng giả và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bố trí kinh phí đặc biệt là kinh phí dành cho hoạt động kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm.

- Việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp còn chưa được các Bộ, ngành triển khai tích cực, quy định kiểm tra chất lượng chưa được đẩy mạnh theo hướng tăng cường hậu kiểm và dựa trên nguyên tắc quản lý theo rủi ro dẫn đến các lô hàng nhóm 2 khi nhập khẩu mất nhiều thời gian khi thực hiện quy định, thời gian giải phóng hàng còn chậm so với yêu cầu. Do đó, Bộ KH&CN sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng rà soát loại bỏ các sản phẩm hàng hoá nhóm 2 không thực sự có nguy cơ mất an toàn, tăng cường việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý, tách bạch giữa hoạt động quản lý nhà nước và dịch vụ kỹ thuật để tạo điều kiện xã hội hóa hoạt động đánh giá sự phù hợp,tăng cường áp dụng nguyên tắc hậu kiểm và quản lý theo rủi ro trong hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong thực tế, có một số hàng hóa đang được sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường có nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng (sản phẩm, hàng hoá, đồ điện gia dụng sử dụng pin sạc; thiết bị điện dùng trong dân dụng như ổ cắm, phích cắm, công tắc; dầu nhờn dùng cho động cơ ô tô xe máy; thiết bị chiếu sáng bằng công nghệ huỳnh quang và Led,...) nhưng chưa có biện pháp quản lý kịp thời và phù hợp. Đối với các nhóm sản phẩm, hàng hoá này, Bộ KH&CN sẽ tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn và quy định quốc tế, đề xuất biện pháp quản lý và xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia để làm căn cứ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, chất lượng sản phẩm.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tuân thủ đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm về Bộ KH&CN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo của các Bộ, ngành gửi về Bộ KH&CN cần bao quát hết tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý và nêu ra được những trường hợp điển hình vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa mà xã hội, người tiêu dùng quan tâm bức xúc, đề xuất các biện pháp để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

**B. Năm 2017**

**I. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

***1. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP***

Năm 2017, các Bộ, ngành được phân công quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý. Theo tổng hợp số liệu của các báo cáo nhận được, năm 2017, các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý trên **1.579.697** lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên **9.786.640** lô sản phẩm, hàng hoá, phát hiện **431.512** cơ sở vi phạm và đã xử lý **431.508** cơ sở.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá do các Bộ, ngành thực hiện :**

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN*:

 Kiểm tra 11.482 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các SPHH như xăng, dầu; điện, điện tử; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; Vàng trang sức mỹ nghệ…. (568 cơ sở sản xuất, 8.520 cơ sở lưu thông, 2.394 cơ sở nhập khẩu), phát hiện 2.406 cơ sở vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa (98 cơ sở sản xuất, 2.300 cơ sở lưu thông, 08 cơ sở nhập khẩu). Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính[[5]](#footnote-5). Tuy nhiên, số cơ sở được kiểm tra và vi phạm trong năm 2017 giảm so với năm 2016.

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải:*

Kiểm tra 6.623.516lô SPHH như các phương tiện giao thông đường bộ (xe gắn máy, xe đạp điện, ôtô...), tàu biển, sản phẩm công nghiệp…tại 1.552.626 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu; phát hiện và xử lý trên 426.653 cơ sở vi phạm. So với năm 2016, số cơ sở được kiểm tra và số cơ sở vi phạm tăng cao.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 3.775 lô trang bị phòng không-không quân, trang bị lục quân, trang bị hải quân, trang bị hậu cần, trang bị phòng hóa, trang bị thông tin liên lạc tại 106 cơ sở sản xuất và nhập khẩu. Qua kiểm tra có 26 chủng loại hàng hóa không đạt đã đổi lại. Số lượng hàng hóa được kiểm tra tăng cao so với năm 2016.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương:*

Kiểm tra trên 2.534 cơ sở kinh doanh, nhập khẩu và sản xuất thuốc lá, xăng dầu, phân bón, an toàn thực phẩm,… phát hiện và xử lý trên 1.408 vụ vi phạm với tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trên 12 tỷ đồng.[[6]](#footnote-6)

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

Kiểm tra 7.342 cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi,…; phát hiện và xử lý 1.045 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an:*

Hiện nay Bộ Công an mới tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng SPHH tại 5.594 cơ sở nhập khẩu, 64 lô hàng hóa được kiểm tra đều được thông quan. Việc kiểm tra chất lượng SPHH trong sản xuất và lưu thông sẽ được tiến hành khi Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về việc kiểm tra chất lượng SPHH trong sản xuất và lưu thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các địa phương thực hiện:**

Trong năm 2017, công tác kiểm tra chất lượng SPHH ở nhiều địa phương tăng nhẹ so với năm 2016 về số cơ sở được kiểm tra, tuy nhiên số cơ sở vi phạm và bị xử lý thấp hơn so với năm 2016. Theo số liệu tổng hợp từ 48/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra SPHH thuộc các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, tài nguyên và môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, ngân hàng, giao thông vận tải, tài chính...với **158.985** cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, **101.624** lô SPHH được kiểm tra, qua đó phát hiện **28.901** cơ sở vi phạm và đã xử lý **27.534** cơ sở.

***2. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2017***

Hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định) tiếp tục được các Bộ, ngành thúc đẩy phát triển, quản lý theo định hướng tăng cường xã hội hoá, phục vụ cho hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng SPHH nói chung, đặc biệt là các SPHH nhóm 2. Một số kết quả triển khai cụ thể ở các Bộ, ngành như sau:

- Hoạt động ĐGSPH đã được Bộ KH&CN xã hội hóa hoàn toàn theo đúng tinh thần của Luật Chất lượng SPHH, Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, các tổ chức ĐGSPH thuộc mọi thành phần kinh tế, đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP đều có thể tham gia vào hoạt động ĐGSPH[[7]](#footnote-7).

- Bộ Quốc phòng đánh giá chứng nhận hợp chuẩn cho 19 loại sản phẩm và nghiệm thu 11 sản phẩm sản xuất loạt “0“, sửa chữa sớm lần đầu; công nhận mới 06 cơ sở Đo lường-Chất lượng; công nhận lại cho 41 cơ sở Đo lường-Chất lượng.

- Bộ Thông tin và Truyền thôngtiếp tục triển khai các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy, giám sát sau chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm đã được chứng nhận,thực hiện chỉ định lại 09 phòng thử nghiệm.

- Bộ Giao thông vận tải sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ kiểm tra, chứng nhận chất lượng chung cho cả xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.

- Bộ Công an sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan để chỉ định các tổ chức ĐGSPH sau khi Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an ban hành.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cho 03 đơn vị, chứng nhận hợp quy cho 782 cơ sở.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá và quản lý SPHH nhóm 2 theo hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với mỗi nhóm SPHH tương ứng. Tính đến tháng 11/2017, Bộ VHTTDL đã cấp 438 giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm đối với 18.911 đơn vị Văn hóa phẩm nhập; làm thủ tục xuất cho 9.391 đơn vị Văn hóa phẩm.

- Các phòng kiểm nghiệm, xét nghiệm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục được tăng cường trang thiết bị, duy trì ổn định. Năm 2017, Bộ đã chỉ định thêm 5 phòng thử nghiệm, đánh giá giám sát 31 phòng kiểm nghiệm, 11 tổ chức chứng nhận; đề nghị đình chỉ, đình chỉ 1 phần đối với 01 phòng kiểm nghiệm, 01 tổ chức chứng nhận.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ban hành danh mục SPHH nhóm 2 do dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm dịch vụ đặc thù không có quy chuẩn kỹ thuật chung.

Trong năm 2017, liên quan đến công tác xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là cơ sở để quản lý các SPHH nhóm 2, Bộ KH&CN đã tổ chức thẩm định và tiếp nhận đăng ký 34 QCVN[[8]](#footnote-8) của các Bộ.

Trong năm 2017, theo báo cáo của 48/63 địa phương, các cơ quan quản lý chất lượng SPHH ở địa phương đã tiếp nhận 3.090 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy cho các sản phẩm[[9]](#footnote-9) thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học công nghệ…

**II. Nhận xét đánh giá chung**

Công tác rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, tích cực hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến quản lý chất lượng SPHH và công tác kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương đã góp phần đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng SPHH; thúc đẩy, hỗ trợ tạo động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Về cơ bản, việc triển khai Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ ĐGSPH tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các Bộ trong quản lý hoạt động ĐGSPH.

Hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH đã đạt được kết quả tích cực, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước. Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389/TW, Ban Chỉ đạo VSATTP trong việc tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa, chống hàng giả và gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra chất lượng SPHH giữa các Bộ, ngành được triển khai tốt, bài bản hơn. Qua công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương năm 2017 cho thấy nhìn chung các cơ sở sản xuất đã nắm được các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng SPHH và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Nhiều SPHH sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu khách hàng và mở rộng được thị trường, trong nước, quốc tế.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, chất lượng hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng…Tình trạng sản xuất, nhập lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng tinh vi, phức tạp; việc trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có chiều hướng gia tăng.

**III. Tồn tại, giải pháp và tổng hợp các đề xuất, kiến nghị**

**1. Tồn tại**

- Một số Bộ, ngành ban hành Danh mục hàng hóa nhóm 2 phạm vi kiểm tra rộng, bao trùm cả đối tượng hàng hóa phải kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm (Bộ NNPTNT), vẫn còn tình trạng có mặt hàng chưa có đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn chưa xác định rõ cơ quan kiểm tra làm cơ sở cho việc thực hiện việc kiểm tra (Bộ Y tế), còn có sự chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành dẫn đến vướng mắc trong áp dụng như trường hợp máy móc, thiết bị nông nghiệp do Bộ NNPTNT và Bộ GTVT cùng quy định kiểm tra.

- Một số tổ chức thử nghiệm trong nước không đủ năng lực để thực hiện một số phép thử trong quá trình chứng nhận hợp quy hàng hóa; công tác thừa nhận kết quả thử nghiệm, chứng nhận của các tổ chức nước ngoài chưa được đẩy mạnh đồng đều ở tất cả các Bộ, ngành; việc xã hội hoá hoạt động đánh gíá sự phù hợp tuy đã được định hướng và thực hiện trong thực tế nhưng vẫn còn tình trạng chưa tách bạch cơ quan soạn thảo, ban hành các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành với đơn vị thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ cho việc kiểm tra.

- Việc cắt giảm đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành khi nhập khẩu, chuyển đổi sang hướng hậu kiểm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu không có tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường thì sẽ có nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng, trong khi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường còn khó khăn và hạn chế so với nhu cầu.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH đầy đủ, nội dung thông tin báo cáo còn thiếu, chưa bao quát được tình hình chất lượng SPHH của Bộ, ngành quản lý, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Bộ KH&CN.

1. **Giải pháp**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung theo hướng đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật bao gồm Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm và các Luật quản lý chất lượng chuyên ngành, đổi mới phương thức quản lý chất lượng, kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo quản lý được chặt chẽ nguy cơ mất an toan khi sử dụng SPHH, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các Bộ, ngành tiếp tục rà soát danh mục hàng hóa nhóm 2 đã ban hành, xem xét loại bỏ ra khỏi danh mục những hàng hóa nào không thực sự gây mất an toàn hoặc chưa xác định được bài bản quản lý; bổ sung mã HS (nếu chưa có mã HS); đồng thời, cần xác định rõ loại hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng biện pháp quản lý tiền kiểm, loại hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng biện pháp hậu kiểm để đảm bảo giảm 50% hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra chất lượng trước khi thông quan.

- Các Bộ, ngành cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng các QCVN đối với hàng hóa nhóm 2 chưa có QCVN hiện nay đang được quản lý bằng các dạng văn bản khác.

- Đối với SPHH chịu sự quản lý của nhiều Bộ quản lý chuyên ngành hoặc phải áp dụng nhiều biện pháp kiểm tra chuyên ngành khi nhập khẩu (kiểm tra chất lượng theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm; kiểm dịch động thực vật theo quy định tại Luật Thú y, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; kiểm tra hóa chất theo quy định tại Luật Hóa chất; kiểm tra khác theo quy định tại Luật Thương mại...), cần xem xét lựa chọn biện pháp quản lý thích hợp nhất và giao cho một đầu mối thực hiện.

- Áp dụng biện pháp quản lý rủi ro đối với hàng hóa nhập khẩu để miễn, giảm kiểm tra (ví dụ hàng hóa đã được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến thì xem xét quy định miễn, giảm kiểm tra hàng nhập khẩu hoặc sau 03-05 lần nhập khẩu liên tiếp trong 06 tháng, có kết quả đánh giá phù hợp QCVN thì xem xét quy định miễn, giảm kiểm tra).

- Đẩy mạnh việc Thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức nước ngoài; chỉ định trực tiếp tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài thực hiện đánh giá sự phù hợp cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.

- Tăng cường thanh, kiểm tra các tổ chức đánh giá sự phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, tính tin cậy và khách quan của các kết quả đánh giá.

- Tăng cường các hoạt động khảo sát chất lượng SPHH trên thị trường để nắm bắt các thông tin phục vụ cho việc định hướng hoạt động thanh, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời đề xuất xây dựng các biện pháp quản lý đối với các SPHH tiềm ẩn các nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tuân thủ đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH hàng năm về Bộ KH&CN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo của các Bộ, ngành gửi về Bộ KH&CN cần bao quát hết tình hình chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý và nêu ra được những trường hợp điển hình vi phạm chất lượng SPHH mà xã hội, người tiêu dùng quan tâm bức xúc, đề xuất các biện pháp để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH.

**C. Năm 2018**

**I. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

***1. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP***

Năm 2018, các Bộ, ngành được phân công quản lý chất lượng SPHH đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý. Theo tổng hợp số liệu của các báo cáo nhận được, năm 2018, các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các SPHH thuộc trách nhiệm quản lý trên **15.358** lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên **419.596** lô SPHH, phát hiện trên **1.836** cơ sở vi phạm và đã xử lý **1.836** cơ sở.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các Bộ, ngành thực hiện:**

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN*:

 Kiểm tra 10.187 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các SPHH như xăng, dầu; điện, điện tử; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; Vàng, trang sức, mỹ nghệ…. (495 cơ sở sản xuất, 7.132 cơ sở lưu thông, 2.560 cơ sở nhập khẩu), phát hiện 1.032 cơ sở vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa (49 cơ sở sản xuất, 968 cơ sở lưu thông, 15 cơ sở nhập khẩu; chiếm 10,13% số cơ sở được kiểm tra). Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn và chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính[[10]](#footnote-10). Tuy nhiên, số cơ sở được kiểm tra và vi phạm trong năm 2018 giảm so với năm 2017 do thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, năm 2018, Bộ KH&CN đã giảm bớt việc thanh kiểm tra khi có sự trùng lặp kế hoạch.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 1.695 lô trang bị phòng không-không quân, trang bị lục quân, trang bị hải quân, trang bị hậu cần, trang bị phòng hóa, trang bị thông tin liên lạc tại 66 cơ sở sản xuất và nhập khẩu. Qua kiểm tra có 42 chủng loại hàng hóa không đạt đã đổi lại. Số lượng hàng hóa được kiểm tra giảm với năm 2017.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:*

Kiểm tra trên 468 cơ sở hoạt động văn hóa, kinh doanh thể thao và du lịch, phát hiện và xử phạt hành chính đối với 11 cơ sở kinh doanh thể thao vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

Kiểm tra trên 4.637 cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi,…; phát hiện và xử lý 715 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Kiểm tra 6.763 lô sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ như: các thiết bị viễn thông; các sản phẩm báo chí được xuất bản, in, phát hành;…

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong nhập khẩu đối với 3.825 máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và các phương tiện bảo vệ cá nhân.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:*

Đã tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm hàng hóa đặc biệt (tiền Việt Nam) và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thanh toán. Kết quả kiểm tra cho thấy các sản phẩm đều đạt chất lượng theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã ban hành và các dịch vụ thanh toán tương đối ổn định.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các địa phương thực hiện:**

Trong năm 2018, công tác kiểm tra chất lượng SPHH ở nhiều địa phương được thực hiện theo kế hoạch và đột xuất không tăng so với năm 2017 về số cơ sở và số lô hàng hóa được kiểm tra, tuy nhiên số cơ sở vi phạm và bị xử lý thấp hơn so với năm 2017. Theo số liệu tổng hợp từ 50/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra SPHH thuộc các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, tài nguyên và môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, ngân hàng, giao thông vận tải, tài chính...với trên **159.254** cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên **100.076**  lô SPHH được kiểm tra, qua đó phát hiện trên **26.462** cơ sở vi phạm và đã xử lý **25.364** cơ sở[[11]](#footnote-11) (chiếm 2,65% số cơ sở được kiểm tra).

***2. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2018***

Hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định) tiếp tục được các Bộ, ngành thúc đẩy phát triển, quản lý theo định hướng tăng cường xã hội hoá, phục vụ cho hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng SPHH nói chung, đặc biệt là các SPHH nhóm 2. Một số kết quả triển khai cụ thể ở các Bộ, ngành như sau:

- Hoạt động ĐGSPH đã được Bộ KH&CN xã hội hóa hoàn toàn theo đúng tinh thần của Luật Chất lượng SPHH, Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, các tổ chức ĐGSPH thuộc mọi thành phần kinh tế, đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đều có thể tham gia vào hoạt động ĐGSPH[[12]](#footnote-12).

- Bộ Quốc phòng triển khai hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với ISO 9001 cho các doanh nghiệp, nhà máy; đánh giá chứng nhận hợp chuẩn cho 22 loại sản phẩm quốc phòng do các cơ sở quốc phòng sản xuất và nghiệm thu 06 sản phẩm sản xuất loạt “0“; công nhận mới 05 cơ sở Đo lường-Chất lượng; công nhận lại cho 46 cơ sở Đo lường-Chất lượng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy, giám sát sau chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, thực hiện chỉ định lại 13 phòng thử nghiệm thiết bị, sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tiếp tục triển khai thỏa thuận MRA về đánh giá sự phù hợp cho các sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chứng nhận cho 08 tổ chức chứng nhận, 02 tổ chức thử nghiệm, 02 tổ chức giám định và đã thực hiện chỉ định cho 05 tổ chức chứng nhận sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá và quản lý SPHH nhóm 2 theo hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với mỗi nhóm SPHH tương ứng.

- Các phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục được tăng cường trang thiết bị, duy trì ổn định. Năm 2018, Bộ đã tổ chức đánh giá 31 phòng thử nghiệm, 03 tổ chức chứng nhận, giám sát 07 phòng thử nghiệm an toàn thực phẩm, ban hành 26 Quyết định chỉ định, thu hồi Quyết định chỉ định đối với 01 phòng thử nghiệm, điều chỉnh thu hẹp phạm vi thử nghiệm đối với 02 phòng thử nghiệm, đình chỉ một phần phạm vi chỉ định của 17 phòng thử nghiệm.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ban hành danh mục SPHH nhóm 2 do dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm dịch vụ đặc thù không có quy chuẩn kỹ thuật chung.

- Năm 2018, Bộ Công thương đã tiến hành đánh giá năng lực cho 05 tổ chức đánh giá sự phù hợp các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 của Bộ Công thương và đã ra Quyết định chỉ định cho 03 tổ chức đánh giá sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ.

Trong năm 2018, liên quan đến công tác xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là cơ sở để quản lý các SPHH nhóm 2, Bộ KH&CN đã tổ chức tốt công tác tiếp nhận, góp ý 57 dự thảo QCVN của các Bộ; thẩm định 65 hồ sơ dự thảo QCVN và tiếp nhận đăng ký 37 QCVN[[13]](#footnote-13) do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng để quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 của các Bộ, ngành, góp phần hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, hội nhập quốc tế.

Trong năm 2018, theo báo cáo của 50/63 địa phương, các cơ quan quản lý chất lượng SPHH ở địa phương đã tiếp nhận 4.304 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy cho các sản phẩm[[14]](#footnote-14) thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học công nghệ…

**II. Nhận xét đánh giá chung**

Công tác rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, tích cực hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến quản lý chất lượng SPHH và công tác kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương đã góp phần đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng SPHH; thúc đẩy, hỗ trợ tạo động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Về cơ bản, việc triển khai Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ ĐGSPH và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các Bộ trong quản lý hoạt động ĐGSPH.

Hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH đã đạt được kết quả tích cực, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước. Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389/TW, Ban Chỉ đạo VSATTP trong việc tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa, chống hàng giả và gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra chất lượng SPHH giữa các Bộ, ngành được triển khai tốt, bài bản hơn. Qua công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 cho thấy nhìn chung các cơ sở sản xuất đã nắm được các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng SPHH và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Nhiều SPHH sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu khách hàng và mở rộng được thị trường, trong nước, quốc tế.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, chất lượng hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng…Tình trạng sản xuất, nhập lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng tinh vi, phức tạp; việc trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có chiều hướng gia tăng.

**III. Tồn tại, giải pháp và tổng hợp các đề xuất, kiến nghị**

**1. Tồn tại**

- Cơ quan kiểm tra về chất lượng chưa có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN; các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương).

- Một số Bộ, ngành đã công bố Danh mục sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 phải kiểm tra về chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý, tuy nhiên chưa có mã HS (Bộ Y tế, Bộ Công an); một số Bộ, ngành đã ban hành Danh mục hàng hóa phải kiểm tra trước thông quan nhưng trình tự thủ tục kiểm tra không phù hợp với quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP như: Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT, Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT...; một số sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 còn thiếu TCVN, QCVN để quản lý (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an).

- Tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng không có nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp do nước ta có chiều dài biên giới đất liền với 03 quốc gia, một số bộ phận, cơ sở sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật, sản xuất kinh doanh kém chất lượng; các chế tài hiện nay chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến người tiêu dùng và toàn xã hội.

- Chưa kiểm soát chặt chẽ năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp; chất lượng không đồng đều của các tổ chức thử nghiệm được chỉ định; vẫn còn tình trạng độc quyền trong hoạt động chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Một số tổ chức thử nghiệm trong nước không đủ năng lực để thực hiện một số phép thử trong quá trình chứng nhận hợp quy hàng hóa; công tác thừa nhận lẫn nhau,kết quả thử nghiệm, chứng nhận của các tổ chức nước ngoài, việc triển khai đánh giá tại nguồn (tại nước xuất khẩu), việc chấp nhận, sử dụng kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài chưa được đẩy mạnh đồng đều ở tất cả các Bộ, ngành; việc xã hội hoá hoạt động đánh gíá sự phù hợp tuy đã được định hướng và thực hiện trong thực tế nhưng vẫn còn tình trạng chưa tách bạch hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng với các hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Việc cắt giảm sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chất lượng trước thông quan khi nhập khẩu, chuyển sang hậu kiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đã được các Bộ, ngành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, nếu không có tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường thì sẽ có nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng, trong khi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường còn khó khăn và hạn chế so với nhu cầu.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH (một số Bộ có ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội như Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải,..không có số liệu báo cáo), nội dung thông tin báo cáo còn thiếu, chưa bao quát được tình hình chất lượng SPHH của Bộ, ngành quản lý, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Bộ KH&CN*.*

**2. Giải pháp**

- Sửa đổi, bổ sung Luật xử phạt vi phạm hành chính, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các cơ quan kiểm tra chất lượng của ngành khoa học và công nghệ.

- Các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa, chuyển mạnh sang hậu kiểm theo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; khi công bố Danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc diện kiểm tra nhà nước về chất lượng cần quy định rõ tên hàng hóa, mã HS, biện pháp quản lý, TCVN, QCVN làm căn cứ để kiểm tra; thủ tục quy định đơn giản; hạn chế ràng buộc hoặc giới hạn doanh nghiệp phải đăng ký kiểm tra chất lượng một nơi nhất định, mà có thể đăng ký ở nơi doanh nghiệp thấy thuận tiện nhất để giảm chi phí phát sinh nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy thực hiện cơ chế một cửa quốc gia.

- Các Bộ, ngành cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng các TCVN, QCVN đối với hàng hóa nhóm 2 chưa có TCVN, QCVN. Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018.

- Các Bộ, ngành cần có các hoạt động phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để tập trung xử lý các vụ việc, hiện tượng vi phạm nghiêm trọng, phức tạp về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và hàng kém chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các tổ chức đánh giá sự phù hợp nhằm kiểm soát chặt chẽ năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký và được chỉ định; đảm bảo chất lượng, tính tin cậy và khách quan của các kết quả đánh giá.

- Đẩy mạnh việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức nước ngoài; chỉ định trực tiếp tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài thực hiện đánh giá sự phù hợp cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức đánh giá sự phù hợp đẩy mạnh việc đánh giá tại nguồn (tại nước xuất khẩu), sử dụng, chấp nhận kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm tại nước xuất khẩu để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.

- Tăng cường các hoạt động khảo sát chất lượng SPHH trên thị trường để nắm bắt các thông tin phục vụ cho việc định hướng hoạt động thanh, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời đề xuất xây dựng các biện pháp quản lý đối với các SPHH tiềm ẩn các nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tuân thủ đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH hàng năm về Bộ KH&CN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo của các Bộ, ngành gửi về Bộ KH&CN cần bao quát hết tình hình chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý và nêu ra được những trường hợp điển hình vi phạm chất lượng SPHH mà xã hội, người tiêu dùng quan tâm bức xúc, đề xuất các biện pháp để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH.

**D. Năm 2019**

**I. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

***1. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP***

Năm 2019, các Bộ, ngành được phân công quản lý chất lượng SPHH đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý. Theo tổng hợp số liệu của các báo cáo nhận được, năm 2019, các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các SPHH thuộc trách nhiệm quản lý trên **36.255** lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên **160.192** lô SPHH, phát hiện trên **12.670** cơ sở vi phạm và đã xử lý **12.669** cơ sở.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các Bộ, ngành thực hiện:**

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN*:

 Kiểm tra 15.125 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các SPHH như xăng, dầu; điện, điện tử; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thép; vàng, trang sức, mỹ nghệ…. (549 cơ sở sản xuất, 10.205 cơ sở lưu thông, 4.371 cơ sở nhập khẩu), phát hiện 1.018 cơ sở vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa (32 cơ sở sản xuất, 975 cơ sở lưu thông, 11 cơ sở nhập khẩu). Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn và chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính[[15]](#footnote-15).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 2.881 các chủng loại trang bị phòng không-không quân, trang bị lục quân, trang bị hải quân; trang bị thông tin, liên lạc; trang bị vận tải; trang bị hóa học; trang bị cơ yếu; trang bị đo lường, thử nghiệm tại 55 cơ sở sản xuất và nhập khẩu. Qua kiểm tra có 59 chủng loại hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà cung cấp đã đổi lại.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương:*

Kiểm tra trên 18.684 cơ sở kinh doanh an toàn thực phẩm; sản phẩm dệt may; chai chứa LPG; thiết bị an toàn điện; kinh doanh về thương mại điện tử, bán hàng đa cấp,…phát hiện và xử lý 11.629 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính trên 48 tỷ đồng[[16]](#footnote-16).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:*

Kiểm tra trên 349 cơ sở hoạt động văn hóa, kinh doanh thể thao và du lịch, phát hiện và xử phạt hành chính đối với 12 cơ sở kinh doanh thể thao vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Kiểm tra 34.378 các chủng loại thiết bị viễn thông tại 1.978 cơ sở kinh doanh và xử phạt hành chính 10 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an:*

Kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH trong nhập khẩu đối với 18 lô trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; vũ khí, công cụ hỗ trợ của 09 cơ sở nhập khẩu và không có cơ sở nào vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng:*

Kiểm tra tại 55 lô SPHH tại 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng: xi măng, gạch đất sét nung, gạch không nung, gạch ốp lát...

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:*

Đã tiến hành kiểm tra xác xuất theo các vần seri của Tiền Việt Nam tại 02 cơ sở và không có cơ sở nào vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

Đã kiểm tra nhà nước đối với các lô SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ cho gần 10.000 hồ sơ đăng ký của các cơ sở nhập khẩu.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các địa phương thực hiện:**

Trong năm 2019, công tác kiểm tra chất lượng SPHH ở nhiều địa phương được thực hiện theo kế hoạch và đột xuất tăng nhiều so với năm 2018 về số cơ sở và số lô hàng hóa được kiểm tra, tuy nhiên số cơ sở vi phạm và bị xử lý thấp hơn so với năm 2018. Theo số liệu tổng hợp từ 53/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra SPHH thuộc các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, tài nguyên và môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, ngân hàng, giao thông vận tải, tài chính...với trên **215.248** cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên **123.418**  lô SPHH được kiểm tra, qua đó phát hiện trên **23.639** cơ sở vi phạm và đã xử lý **22.237** cơ sở[[17]](#footnote-17).

***2. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2019***

Hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định) tiếp tục được các Bộ, ngành thúc đẩy phát triển, quản lý theo định hướng tăng cường xã hội hoá, phục vụ cho hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng SPHH nói chung, đặc biệt là các SPHH nhóm 2. Một số kết quả triển khai cụ thể ở các Bộ, ngành như sau:

- Hoạt động ĐGSPH đã được Bộ KH&CN xã hội hóa hoàn toàn theo đúng tinh thần của Luật Chất lượng SPHH, Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, các tổ chức ĐGSPH thuộc mọi thành phần kinh tế, đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đều có thể tham gia vào hoạt động ĐGSPH[[18]](#footnote-18).

- Bộ Quốc phòng tiếp tục triển khai hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với ISO 9001 cho các doanh nghiệp, nhà máy; giao cho Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật và đã chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho 07 đơn vị. Chứng nhận hợp chuẩn cho 15 loại sản phẩm quốc phòng do các cơ sở quốc phòng sản xuất và nghiệm thu 09 sản phẩm sản xuất loạt “0“; công nhận mới 01 cơ sở Đo lường - Chất lượng; công nhận lại cho 40 cơ sở Đo lường-Chất lượng. Đến năm 2019, Bộ Quốc phòng có 153 cơ sở Đo lường - Chất lượng được công nhận năng lực kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo;

- Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy, giám sát sau chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, thực hiện chỉ định lại 08 phòng thử nghiệm thiết bị, sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổng số phòng thử nghiệm được chỉ định đang có hiệu lực là 29 phòng. Tiếp tục triển khai thỏa thuận MRA về đánh giá sự phù hợp cho các sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá và quản lý SPHH nhóm 2 theo hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với mỗi nhóm SPHH tương ứng. Việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng này tuân theo các quy định của Luật Thương mại, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các Nghị định, Thông tư.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ban hành danh mục SPHH nhóm 2 do dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm dịch vụ đặc thù không có quy chuẩn kỹ thuật chung.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chứng nhận cho 10 tổ chức chứng nhận, 02 tổ chức thử nghiệm, 02 tổ chức giám định và đã thực hiện chỉ định cho 05 tổ chức hoạt động chứng nhận sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP.

- Năm 2019, Bộ Công thương đã thành lập các Tổ công tác để kiểm tra hoạt động của các tổ chức ĐGSPH đã chỉ định[[19]](#footnote-19). Thông qua kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản các tổ chức ĐGSPH đã thực hiện việc thử nghiệm, chứng nhận, giám định theo các quy trình thử nghiệm, chứng nhận, giám định đã được phê duyệt.

- Bộ Xây dựng đã chỉ định 07 tổ chức ĐGSPH thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng. Trong đó, chỉ định lần đầu 05 tổ chức; thay đổi, bổ sung 01 tổ chức; cấp lại 01 tổ chức.

- Bộ Công an đã phối hợp với các đơn vị liên quan để chỉ định các tổ chức ĐGSPH sau khi Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an ban hành.

Trong năm 2019, liên quan đến công tác xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là cơ sở để quản lý các SPHH nhóm 2, Bộ KH&CN đã tổ chức tốt công tác tiếp nhận, góp ý 37 dự thảo QCVN của các Bộ; thẩm định 66 hồ sơ dự thảo QCVN và tiếp nhận đăng ký 35 QCVN[[20]](#footnote-20) do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng để quản lý SPHH nhóm 2 của các Bộ, ngành, góp phần hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, hội nhập quốc tế.

Trong năm 2019, theo báo cáo của 53/63 địa phương, các cơ quan quản lý chất lượng SPHH ở địa phương đã tiếp nhận 7.905 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy cho các sản phẩm[[21]](#footnote-21) thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học công nghệ…

**II. Nhận xét đánh giá chung**

Công tác rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, tích cực hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến quản lý chất lượng SPHH và công tác kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương đã góp phần đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng SPHH; thúc đẩy, hỗ trợ tạo động lực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

Công tác quản lý chất lượng SPHH nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành được triển khai qua các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy,... và kiểm tra chất lượng SPHH chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (viết tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vưc quản lý nhà nước của Bộ KH&CN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (viết tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Các Bộ, ngành thực hiện triển khai cơ chế một cửa quốc gia trong kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đã góp phần thúc đẩy công tác cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.

Hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH đã đạt được kết quả tích cực, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước. Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389/TW, Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa, chống hàng giả và gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra chất lượng SPHH giữa các Bộ, ngành được triển khai tốt, bài bản hơn. Qua công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương năm 2019 cho thấy nhìn chung các cơ sở sản xuất đã nắm được các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng SPHH và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Nhiều SPHH sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu khách hàng và mở rộng được thị trường, trong nước, quốc tế.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, chất lượng hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng…Tình trạng sản xuất, nhập lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng tinh vi, phức tạp; việc trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có chiều hướng gia tăng.

**III. Tồn tại, giải pháp và tổng hợp các đề xuất, kiến nghị**

**1. Tồn tại**

- Một số quy chuẩn kỹ thuật đối với một số loại, nhóm sản phẩm thực phẩm chưa được banh hành đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; đồng thời cũng gây khó khăn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc áp dụng và công bố chất lượng sản phẩm theo quy định[[22]](#footnote-22).

- Kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH còn hạn hẹp so với khối lượng công việc thực tế cần triển khai, thiếu kinh phí mua mẫu, thử nghiệm chất lượng.

- Tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng không có nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp, một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật, sản xuất kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định pháp luật,…đã gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và an toàn của người tiêu dùng.

- Theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP thì việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức đánh giá sự phù hợp chỉ căn cứ trên cơ sở hồ sơ do tổ chức ĐGSPH tự kê khai và nộp cho cơ quan quản lý, không có hoạt động đánh giá năng lực thực tế, do đó sẽ rất rủi ro cho cơ quan quản lý vì không biết được thực tế năng lực của tổ chức ĐGSPH như thế nào nếu chỉ xem xét trên hồ sơ do tổ chức ĐGSPH tự kê khai. Hoạt động hậu kiểm (thanh tra, kiểm tra) cũng bị hạn chế về nguồn lực (kinh phí, con người), đồng thời việc thanh tra, kiểm tra còn phải tuân thủ theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc cắt giảm SPHH phải kiểm tra chất lượng trước thông quan khi nhập khẩu, chuyển sang hậu kiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đã được các Bộ, ngành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường (hậu kiểm) gặp khó khăn do hạn chế về kinh phí, hạn chế tần xuất kiểm tra thì sẽ có rủi ro khi doanh nghiệp cố tình nhập khẩu các hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gian lận về chất lượng, đưa ra thị trường và điều này sẽ ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của người tiêu dùng, người dân và môi trường của Việt Nam.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH (một số Bộ có ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội như Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải,..không có số liệu báo cáo), nội dung thông tin báo cáo còn thiếu, chưa bao quát được tình hình chất lượng SPHH của Bộ, ngành quản lý, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Bộ KH&CN*.*

**2. Giải pháp**

2.1. Triển khai có hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến kiểm tra chuyên ngành, danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

2.2. Rà soát, xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần thiết đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 chưa có quy chuẩn kỹ thuật để thuận lợi cho môi trường kinh doanh cũng như các cơ quan quản lý trong hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra và đánh giá sự phù hợp.

2.3. Triển khai công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo đúng tinh thần của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, cụ thể quản lý chất lượng SPHH theo nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, áp dụng chế độ miễn, giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu theo quy định, tiếp tục cắt giảm thời gian kiểm tra chuyên ngành khi nhập khẩu hàng hóa.

2.4. Tăng cường kinh phí cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH.

2.5. Tiếp tục tăng cường sự phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để tập trung xử lý các vụ việc, hiện tượng vi phạm nghiêm trọng, phức tạp về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và hàng kém chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.6. Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra (hậu kiểm) các tổ chức ĐGSPH nhằm kiểm soát việc tuân thủ quy định của các tổ chức ĐGSPH đã đăng ký và được chỉ định; đảm bảo chất lượng, tính tin cậy và khách quan của các kết quả đánh giá.

2.7. Đẩy mạnh việc thừa nhận lẫn nhau kết quả ĐGSPH của các tổ chức nước ngoài; chỉ định trực tiếp tổ chức ĐGSPH tại nước ngoài thực hiện ĐGSPH cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức ĐGSPH đẩy mạnh việc đánh giá tại nguồn (tại nước xuất khẩu), sử dụng, chấp nhận kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm tại nước xuất khẩu để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.

2.8. Địa phương cần tăng cường các hoạt động khảo sát chất lượng SPHH trên thị trường theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP để nắm bắt các thông tin phục vụ cho việc định hướng hoạt động thanh, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời đề xuất xây dựng các biện pháp quản lý đối với các SPHH tiềm ẩn các nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng.

2.9. Các Bộ, ngành, địa phương cần tuân thủ đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH hàng năm về Bộ KH&CN. Báo cáo của các Bộ, ngành gửi về Bộ KH&CN cần bao quát hết tình hình chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý và nêu ra được những trường hợp điển hình vi phạm chất lượng SPHH mà xã hội, người tiêu dùng quan tâm, đề xuất các biện pháp để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH.

**Đ. Năm 2020**

**I. Đặc điểm tình hình**

Năm 2020 là một năm đặc biệt với nhiều biến động, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế-xã hội của đất nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh trên cả nước và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong đó có hoạt động kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH ở các Bộ, ngành và địa phương.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (viết tắt là Nghị quyết số 84/NQ-CP)... Thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cùng sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và các địa phương, công tác kiểm tra chất lượng SPHH đã được triển khai trên tinh thần của Nghị quyết số 84/NQ-CP.

**II. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

***1. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP***

Theo tổng hợp số liệu của các báo cáo nhận được, năm 2020, các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các SPHH thuộc trách nhiệm quản lý **22.811** lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra **160.767** lô SPHH, phát hiện **5.139** cơ sở vi phạm (chiếm 22,5 % số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý **5.127** cơ sở. Tổng số cơ sở được kiểm tra giảm so với năm 2019 (34,9%).

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành:**

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN*:

  Kiểm tra 12.895[[23]](#footnote-23) cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các SPHH (do Bộ KH&CN và các Sở KH&CN địa phương thực hiện) như xăng, dầu; điện, điện tử; dầu nhờn động cơ đốt trong; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ… (74 cơ sở sản xuất, 7.587 cơ sở lưu thông, 5.234 cơ sở nhập khẩu), phát hiện 743 cơ sở vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa (04 cơ sở sản xuất, 703 cơ sở lưu thông, 36 cơ sở nhập khẩu). Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính[[24]](#footnote-24).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 2.243 các chủng loại hàng hóa trong sản xuất, sửa chữa; hàng hóa trong mua sắm, nhập khẩu và vũ khí trang bị đang khai thác, sử dụng tại 69 cơ sở. Qua kiểm tra có 15 cơ sở không đạt yêu cầu, các cơ sở đã khắc phục và cấp đổi.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương:*

Kiểm tra 7.225 cơ sở kinh doanh an toàn thực phẩm; sản phẩm dệt may; chai chứa LPG; thiết bị an toàn điện; kinh doanh về thương mại điện tử, bán hàng đa cấp…, phát hiện và xử lý 4.317 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính trên 33 tỷ đồng[[25]](#footnote-25); giá trị hàng hóa tịch thu, tiêu hủy trên 7 tỷ đồng.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

Kiểm tra 781 cơ sở sản xuất, nhập khẩu các loại thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y…, phát hiện và xử phạt hành chính đối với 34 cơ sở nhập khẩu và kinh doanh vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Kiểm tra 16.288 các chủng loại thiết bị viễn thông tại 505 cơ sở nhập khẩu và xử phạt hành chính 06 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an:*

Kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH trong nhập khẩu đối với 47 lô trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; vũ khí, công cụ hỗ trợ của 20 cơ sở nhập khẩu và không có cơ sở nào vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng:*

Kiểm tra 3.289 lô SPHH tại 1.162 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng: xi măng, gạch đất sét nung, gạch không nung, gạch ốp lát..., phát hiện và xử lý 04 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:* Đã tiến hành kiểm tra xác xuất theo các vần seri của Tiền Việt Nam tại 02 cơ sở và không có cơ sở nào vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:* Đã kiểm tra nhà nước đối với các lô SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ cho gần 9.500 hồ sơ đăng ký của các cơ sở nhập khẩu.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài chính:* Thực hiện kiểm tra nhà nước đối với 403 lô hàng liên quan đến dự trữ quốc gia (gạo, thóc, áo phao…), các lô hàng đều đảm bảo chất lượng trước khi nhập kho dự trữ.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các địa phương thực hiện:**

Trong năm 2020, công tác kiểm tra chất lượng SPHH ở nhiều địa phương được thực hiện theo kế hoạch và đột xuất giảm nhiều so với năm 2019 (giảm 40,7%) về số cơ sở được kiểm tra. Theo số liệu tổng hợp từ 61/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra SPHH thuộc các lĩnh vực: Khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, văn hóa - thể thao và du lịch, ngân hàng, giao thông vận tải,... với tổng số trên **127.700** cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên **942.600** lô SPHH được kiểm tra, qua đó phát hiện trên **11.677** cơ sở vi phạm và đã xử lý **11.677** cơ sở[[26]](#footnote-26).

***2. Hoạt động ĐGSPH phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH năm 2020***

*2.1. Việc ban hành các QCVN để quản lý SPHH nhóm 2*

Hiện nay, hệ thống Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là công cụ hữu hiệu trong việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước, góp phần không nhỏ vào tiến trình phát triển kinh tế, xã hội. Liên quan đến công tác xây dựng QCVN là cơ sở để quản lý các SPHH nhóm 2, Bộ KH&CN đã tổ chức thẩm định 48 hồ sơ dự thảo QCVN và tiếp nhận đăng ký 34 QCVN[[27]](#footnote-27) do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng để quản lý SPHH nhóm 2 của các Bộ, ngành trong năm 2020, góp phần hoàn thiện hệ thống QCVN theo hướng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đã được triển khai thực hiện để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các SPHH, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương[[28]](#footnote-28).

*2.2. Việc đăng ký hoạt động ĐGSPH và chỉ định các tổ chức ĐGSPH*

Hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định) tiếp tục được các Bộ, ngành thúc đẩy phát triển, quản lý theo định hướng tăng cường xã hội hoá, phục vụ cho hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng SPHH nói chung, đặc biệt là các SPHH nhóm 2. Một số kết quả triển khai cụ thể ở các Bộ, ngành như sau:

*2.2.1. Đối với việc đăng ký hoạt động ĐGSPH*

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số các tổ chức ĐGSPH đã được các Bộ quản lý chuyên ngành, trong đó có Bộ KH&CN cấp đăng ký hoạt động bao gồm 795 tổ chức thử nghiệm, 193 tổ chức chứng nhận, 83 tổ chức giám định, 125 tổ chức kiểm định và 03 tổ chức công nhận[[29]](#footnote-29).

Hoạt động này đã giúp các doanh nghiệp kịp thời kiểm soát chất lượng sản phẩm trong sản xuất, nhập khẩu, biết chính xác mức chất lượng của sản phẩm do mình sản xuất hoặc mua vào. Điều đó giúp cho tổ chức giữ được uy tín và phát triển bền vững sản phẩm do họ cung cấp. Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để tạo ra thương hiệu quốc gia cho sản phẩm hàng hoá của mình. Thuận lợi hoá thủ tục ĐGSPH thông qua hoạt động thừa nhận kết quả ĐGSPH được coi là một trong những biện pháp để xây dựng thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19, một số tổ chức chứng nhận đã tiến hành đánh giá trực tuyến để hỗ trợ, giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp, kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

*2.2.2. Đối với việc chỉ định các tổ chức ĐGSPH*

- Trong năm 2020, đối với SPHH nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã chỉ định cho 54 tổ chức[[30]](#footnote-30)ĐGSPH (trong đó 09 tổ chức chứng nhận, 45 tổ chức thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm/chứng nhận) cho 23 tổ chức.

- Bộ Quốc phòng chỉ định các cơ sở đo lường chất lượng được công nhận năng lực phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014, Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025, Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC17020 là Tổ chức ĐGSPH đối với SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng. Năm 2020, Bộ Quốc phòng đã chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật và đã chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho 03 doanh nghiệp, nhà máy quốc phòng; chứng nhận hợp chuẩn cho 20 sản phẩm, gồm các loại vũ khí trang bị và các sản phẩm hậu cần do các đơn vị trong quân đội sản xuất.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện chỉ định/chỉ định lại 16 phòng thử nghiệm thiết bị, sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổng số phòng thử nghiệm được chỉ định đang có hiệu lực là 29 phòng. Tiếp tục triển khai thỏa thuận MRA về đánh giá sự phù hợp cho các sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin; xem xét, thừa nhận/thừa nhận lại các phòng thử nghiệm của Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore, Canada.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ban hành danh mục SPHH nhóm 2 do dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm dịch vụ đặc thù không có quy chuẩn kỹ thuật chung. Để quản lý chất lượng dịch vụ ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các quy định cụ thể về an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ liên quan đến cung cấp dịch vụ.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chứng nhận cho 06 tổ chức ĐGSPH; xử lý, tổ chức thẩm định cấp, cấp lại 30 hồ sơ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; tổng số tổ chức chứng nhận được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được chỉ định là 22 tổ chức.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ định 46 phòng thử nghiệm và chỉ định 19 tổ chức chứng nhận, ban hành 04 Quyết định đình chỉ hiệu lực chỉ định, 02 Quyết định hủy bỏ hiệu lực chỉ định một phần.

- Hiện nay, nội dung chỉ định hoạt động ĐGSPH đang được Bộ Công Thương thực hiện đối với các lĩnh vực[[31]](#footnote-31): Hàng hóa nhóm 2 (vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn); an toàn thực phẩm; các SPHH khác theo quy chuẩn kỹ thuật (dệt may, giấy, chai chứa LPG mini).

- Bộ Xây dựng đã chỉ định 20 tổ chức ĐGSPH thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng. Trong đó, chỉ định lần đầu 0 tổ chức; thay đổi, bổ sung, cấp lại 20 tổ chức.

- Bộ Tài chính đã chỉ định 01 tổ chức ĐGSPH thực hiện phân tích mẫu thóc, gạo nhập kho dự trữ quốc gia năm 2020.

- Việc chỉ định các tổ chức ĐGSPH do cơ quan nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền thực hiện dựa trên cơ sở xem xét năng lực thực hiện hoạt động ĐGSPH đáp ứng với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các yêu cầu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của 61/63 địa phương, năm 2020 các cơ quan quản lý chất lượng SPHH ở địa phương đã tiếp nhận 15.467 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy cho các sản phẩm[[32]](#footnote-32) thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học công nghệ…

*2.3. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐGSPH của các tổ chức ĐGSPH được chỉ định*

Một số Bộ, ngành có báo cáo đã thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐGSPH tại 112 tổ chức ĐGSPH[[33]](#footnote-33) được chỉ định. Trong đó có 99 tổ chức ĐGSPH đáp ứng yêu cầu, tuân thủ theo quy định và 13 tổ chức[[34]](#footnote-34) vi phạm, bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

**III. Nhận xét đánh giá chun**g

Năm 2020, do tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 và thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/06/2020 của Chính phủ nên phần lớn các Bộ, ngành, địa phương hạn chế kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH. Công tác kiểm tra chất lượng SPHH bị hạn chế, nhiều đợt kiểm tra phải hủy bỏ để thực hiện công tác phòng chống dịch, số lượng cơ sở được kiểm tra giảm mạnh so với năm 2019 diễn ra ở phần lớn các Bộ, ngành, địa phương (lĩnh vực KH&CN, xây dựng, thông tin và truyền thông, văn hóa thể thao và du lịch,…); đồng thời tăng cường công tác kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm SPHH phòng chống dịch Covid-19.

Hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến quản lý chất lượng SPHH và công tác kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã hoàn thiện, góp phần đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng SPHH; thúc đẩy, hỗ trợ tạo động lực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cần tiếp tục được thực hiện để phù hợp tình hình mới.

Công tác quản lý chất lượng SPHH nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành được triển khai qua các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy,... và kiểm tra chất lượng SPHH chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Chất lượng SPHH nhóm 2 được quản lý chặt chẽ bằng QCVN do các Bộ, ngành ban hành, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật.

Hoạt động ĐGSPH phục vụ quản lý chất lượng SPHH năm 2020 đã được tăng cường thông qua đăng ký hoạt động, tổ chức chỉ định, chỉ đạo và quản lý hoạt động thử nghiệm, chứng nhận hợp quy.

Qua công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương năm 2020, nhìn chung các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam đã nắm được các quy định mới của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng SPHH và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường... Tỷ lệ các cơ sở vi phạm trên số cơ sở được kiểm tra (22,5 %) có giảm so với năm 2019 (34,9%) nhưng vẫn còn cao. Chất lượng SPHH của các cơ sở sản xuất được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, hàng hóa nhập khẩu chính ngạch được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng nhập khẩu phù hợp QCVN. Tuy nhiên, một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, đặc biệt chất lượng hàng hóa qua hậu kiểm không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng có chiều hướng gia tăng… Tình trạng sản xuất, nhập lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đặc biệt tình trạng buôn lậu, sản xuất, pha chế trái phép xăng dầu kém chất lượng, xăng dầu giả đưa vào lưu thông ngày càng tinh vi đã và đang được các lực lượng chức năng bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật nhưng tình hình diễn biến vẫn còn phức tạp…

Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra chất lượng SPHH giữa các Bộ, ngành được triển khai chặt chẽ, bài bản; kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, hàng lậu; có sự thông tin kịp thời về chất lượng SPHH giữa các cơ quan quản lý nhằm thực hiện tốt công tác phối hợp, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước.

**IV. Tồn tại và các nội dung đề xuất, kiến nghị**

**1. Tồn tại**

- Các văn bản quy phạm pháp luật tuy đã được ban hành nhưng chưa đầy đủ, một số quy chuẩn kỹ thuật đối với một số loại, nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu,… chưa được ban hành đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; đồng thời cũng gây khó khăn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc áp dụng và công bố chất lượng sản phẩm theo quy định[[35]](#footnote-35).

- Theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ ĐGSPH thì việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức ĐGSPH chỉ căn cứ trên cơ sở hồ sơ do tổ chức ĐGSPH tự kê khai và nộp cho cơ quan quản lý, không có hoạt động đánh giá năng lực thực tế, do đó sẽ rất rủi ro cho cơ quan quản lý vì không biết được thực tế năng lực của tổ chức ĐGSPH như thế nào nếu chỉ xem xét trên hồ sơ do tổ chức ĐGSPH tự kê khai. Hoạt động hậu kiểm (thanh tra, kiểm tra) cũng bị hạn chế về nguồn lực (kinh phí, con người). Năng lực thử nghiệm trong nhiều lĩnh vực chưa đáp ứng kịp thời với sự phát triển của công nghệ và một số SPHH (chủng loại sản phẩm quốc phòng, đặc biệt trong các lĩnh vực trường điện từ, quang điện tử, thủy âm,…).

- Việc cắt giảm SPHH phải kiểm tra chất lượng trước thông quan khi nhập khẩu, chuyển sang hậu kiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đã được các Bộ, ngành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường (hậu kiểm) gặp khó khăn do hạn chế về kinh phí, hạn chế tần suất kiểm tra thì sẽ có rủi ro khi doanh nghiệp cố tình nhập khẩu các hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không phù hợp TCVN, QCVN, gian lận về chất lượng, đưa ra thị trường và điều này sẽ ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của người tiêu dùng, người dân và môi trường của Việt Nam.

- Tình trạng hàng giả, hàng không phù hợp chất lượng và không có nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp, một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật, sản xuất kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định pháp luật,… đã gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và an toàn của người tiêu dùng.

- Kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH còn hạn hẹp, bị cắt giảm so với khối lượng công việc thực tế cần triển khai, thiếu kinh phí mua mẫu, thử nghiệm chất lượng khảo sát, đánh giá chất lượng.

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH (Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Nghệ An không có số liệu báo cáo), nội dung thông tin báo cáo còn thiếu, chưa bao quát được tình hình chất lượng SPHH của Bộ, ngành quản lý, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Bộ KH&CN*.*

**2. Các nội dung đề xuất, kiến nghị**

Bộ KH&CN kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

a) Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia chỉ đạo các cơ quan liên quan: Xử lý nghiêm, công khai các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt đối với hàng giả, hàng lậu. Phân định rõ trách nhiệm trong việc thanh tra, kiểm tra xử lý đối với hàng hóa không phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn công bố áp dụng của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực với việc điều tra, xử lý hành vi vi phạm sản xuất, kinh doanh trái pháp luật, buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng cấm của lực lượng chuyên trách (công an, quản lý thị trường). Tách bạch giữa hàng giả, hàng lậu với hàng không phù hợp QCVN và tiêu chuẩn công bố để làm minh bạch thị trường, rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.

b) Bộ Tài chính:

b1. Bố trí kinh phí đảm bảo cho việc tăng cường công tác khảo sát, kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH.

b2. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu để đảm bảo phù hợp các luật hiện hành (Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Hải quan, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt, Luật Thú y, Luật An toàn thực phẩm…) và đảm bảo không lãng phí các nguồn lực đã đầu tư ở các Bộ, ngành, địa phương, nguồn lực đầu tư từ tổ chức doanh nghiệp.

c) Bộ KH&CN và các Bộ, ngành rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng theo hướng đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với SPHH có nguy cơ mất an toàn, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bộ KH&CN nghiên cứu, bổ sung nội dung về truy xuất nguồn gốc trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP để có căn cứ quản lý, thống nhất về nội dung truy xuất nguồn gốc SPHH, giải quyết những khó khăn, bất cập trong thời gian vừa qua; sửa đổi bổ sung Nghị định số 119/2017/NĐ-CP, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP,… Xây dựng và ban hành các QCVN cần thiết đối với các SPHH nhóm 2 chưa có quy chuẩn kỹ thuật để thuận lợi cho môi trường kinh doanh và hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH.

d) Các địa phương tăng cường các hoạt động khảo sát chất lượng SPHH trên thị trường theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP để nắm bắt các thông tin phục vụ cho việc định hướng hoạt động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý đối với các SPHH có nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng.

đ) Các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý; đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra (hậu kiểm) các tổ chức ĐGSPH nhằm kiểm soát việc tuân thủ quy định của các tổ chức ĐGSPH đã đăng ký và được chỉ định; tăng cường phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để chống hàng giả và gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong cả nước.

e) Các Bộ, ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH hàng năm về Bộ KH&CN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (mặc dù đã 2 lần đôn đốc, Bộ KH&CN chưa nhận được báo cáo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Nghệ An).

**E. Năm 2021**

**I. Đặc điểm tình hình**

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát mạnh mẽ với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế-xã hội của đất nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh trên cả nước và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong đó có hoạt động kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH ở các Bộ, ngành và địa phương.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2021 về tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ngày 11/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” (sau đây gọi tắt là Nghị Quyết số 128/NQ-CP),... Thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cùng sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và các địa phương, công tác kiểm tra chất lượng SPHH đã được triển khai theo các Nghị quyết trên, đặc biệt là trên tinh thần của Nghị quyết số 128/NQ-CP, đạt được những kết quả thiết thực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm chất lượng hàng hóa, ngăn chặn hàng kém chất lượng, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.

**II. Kết quả công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

**1. Công tác xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, các Bộ, ngành đã tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chất lượng SPHH để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý chất lượng SPHH trong tình hình mới. Năm 2021, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử. Các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành 32 văn bản quy phạm pháp luật liên quan về công tác quản lý chất lượng SPHH*.* Nhìn chung việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được thực hiện đồng bộ và kịp thời, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành; góp phần quan trọng trong việc quản lý chất lượng SPHH, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động của đại dịch Covid-19; tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả trong tình hình mới; ngăn chặn các SPHH không phù hợp về chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Theo báo cáo của các địa phương, Ủy ban nhân dân 33 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành 236 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành cấp địa phương liên quan đến công tác quản lý chất lượng SPHH. Việc ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương giúp cho các Sở, ngành quản lý chất lượng SPHH đúng theo lĩnh vực được phân công, hỗ trợ cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh và đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân phù hợp tình hình dịch bệnh tại mỗi địa phương.

**2. Tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng SPHH thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP**

**2.1. Công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành**

Theo tổng hợp số liệu của các báo cáo nhận được, năm 2021, các Bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra chất lượng các SPHH thuộc trách nhiệm quản lý **47.616** lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên **138.500** lô SPHH, phát hiện **4.925** cơ sở vi phạm (chiếm 10,34% số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý **4.890** cơ sở.

**Kết quả cụ thể:**

*- Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN*:

  Kiểm tra 10.305[[36]](#footnote-36) lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu các SPHH (do Bộ KH&CN và các Sở KH&CN địa phương thực hiện) như xăng, dầu; điện, điện tử; dầu nhờn động cơ đốt trong; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ,… (61 cơ sở sản xuất, 4.875 cơ sở lưu thông, 5.369 lượt cơ sở nhập khẩu), phát hiện 286 cơ sở vi phạm chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa (01 cơ sở sản xuất, 273 cơ sở lưu thông, 12 cơ sở nhập khẩu). Cơ quan kiểm tra thuộc ngành KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, tạm dừng sản xuất, lưu thông, thông tin trên các phương tiện đại chúng cảnh báo về các hàng hóa không đảm bảo chất lượng an toàn và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính[[37]](#footnote-37).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng:*

Kiểm tra 2.827 chủng loại sản phẩm trong sản xuất, sửa chữa; trang bị kỹ thuật đang khai thác, sử dụng; trang bị kỹ thuật và sản phẩm hậu cần tại 78 cơ sở. Qua kiểm tra các SPHH đều đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương:*

Bộ Công Thương đã tiến hành kiểm tra tại 7.312 cơ sở, doanh nghiệp; phát hiện 4.086 cơ sở, doanh nghiệp vi phạm; xử lý 4.069 cơ sở, doanh nghiệp[[38]](#footnote-38) với tổng số kinh phí xử lý 15.184.861.000 đồng; chuyển sang cơ quan cảnh sát điều tra 04 vụ.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

Kiểm tra 16.620 cơ sở sản xuất, nhập khẩu các loại thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y,…, phát hiện và xử phạt hành chính đối với 46 cơ sở vi phạm[[39]](#footnote-39).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Kiểm tra 21.475 lô SPHH các thiết bị viễn thông, máy tính, máy thu hình, pin Lithium,… tại 470 cơ sở nhập khẩu và xử phạt hành chính 02 cơ sở vi phạm[[40]](#footnote-40).

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an:*

Kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH trong nhập khẩu đối với 56 lô trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; vũ khí, công cụ hỗ trợ của 28 cơ sở nhập khẩu và đã xử lý 05 cơ sở vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng:*

Kiểm tra 3.634 lô SPHH tại 1.174 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng: Xi măng, gạch đất sét nung, gạch không nung, gạch ốp lát,... Cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH vật liệu xây dựng nhập khẩu thuộc Sở Xây dựng nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hoặc địa phương có cửa khẩu nhập khẩu hàng hóa.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:* Đã tiến hành kiểm tra xác xuất theo các vần seri của Tiền Việt Nam tại 02 cơ sở và không có cơ sở nào vi phạm.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:* Đã kiểm tra nhà nước đối với các lô SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ cho 10.000 hồ sơ đăng ký của các cơ sở nhập khẩu.

- *Nhóm SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 11.627 tổ chức, cá nhân (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở địa phương thực hiện) trong việc chấp hành quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hoạt động quảng cáo, kinh doanh hoạt động thể thao, hoạt động kinh doanh du lịch,... Ban hành hơn 500 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở vi phạm.

**2.2. Công tác quản lý chất lượng SPHH của các địa phương**

Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng SPHH do các địa phương thực hiện trong năm 2021:

Theo số liệu tổng hợp từ 59/63 địa phương có gửi báo cáo, các địa phương đã kiểm tra SPHH thuộc các lĩnh vực: Khoa học và công nghệ, truyền thông và thông tin, nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng, văn hóa - thể thao và du lịch, giao thông vận tải,... với tổng số trên **180.000** cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên **130.000** lô SPHH được kiểm tra, qua đó phát hiện trên **18.158** cơ sở vi phạm và đã xử lý **14.308** cơ sở[[41]](#footnote-41). Qua số liệu báo cáo, công tác kiểm tra chất lượng SPHH tập trung chủ yếu ở một số lĩnh vực như: Y tế, nông nghiệp, công thương, khoa học và công nghệ,…

**3. Hoạt động ĐGSPH phục vụ quản lý, kiểm tra chất lượng SPHH năm 2021**

*3.1. Việc ban hành các QCVN để quản lý SPHH nhóm 2*

Hiện nay, hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là công cụ hữu hiệu trong việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước, góp phần không nhỏ vào tiến trình phát triển kinh tế, xã hội. Việc hoàn thiện hệ thống TCVN, QCVN là công việc thường xuyên, liên tục và song song cùng với sự phát triển của nền kinh tế. Liên quan đến công tác xây dựng QCVN là cơ sở để quản lý các SPHH nhóm 2, Bộ KH&CN đã tổ chức thẩm định 39 hồ sơ dự thảo QCVN và tiếp nhận đăng ký 28 QCVN[[42]](#footnote-42) do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng để quản lý SPHH nhóm 2 của các Bộ, ngành trong năm 2021, góp phần hoàn thiện hệ thống QCVN theo hướng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) đã được triển khai thực hiện để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các SPHH, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương. Bộ KH&CN đã góp ý 17 dự thảo và kế hoạch xây dựng dự thảo QCĐP của các tỉnh, thành phố và thực hiện đăng ký 05 QCĐP[[43]](#footnote-43) do địa phương ban hành.

*3.2. Việc đăng ký hoạt động ĐGSPH và chỉ định các tổ chức ĐGSPH*

Hoạt động ĐGSPH (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định) tiếp tục được các Bộ, ngành thúc đẩy phát triển, quản lý theo định hướng tăng cường xã hội hoá, phục vụ cho hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng SPHH nói chung, đặc biệt là các SPHH nhóm 2. Một số kết quả triển khai cụ thể ở các Bộ, ngành như sau:

*3.2.1. Đối với việc đăng ký hoạt động ĐGSPH*

Trong năm 2021, theo Giấy chứng nhận và quyết định chỉ định tổ chức ĐGSPH do một số Bộ, ngành gửi về Bộ KH&CN (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tổng cục TĐC)), các Bộ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 128 tổ chức ĐGSPH; ra quyết định chỉ định cho 51 tổ chức ĐGSPH[[44]](#footnote-44).

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, để hỗ trợ, giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp, kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, một số tổ chức chứng nhận đã tiến hành đánh giá trực tuyến. Trên cơ sở các hướng dẫn của Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Hiệp hội hợp tác công nhận Châu Á-Thái Bình Dương (APAC), Tổng cục TĐC đã cho phép một số cơ sở được đào tạo được đào tạo trực tuyến, thực hiện đánh giá trực tuyến từ xa thông qua việc sử dụng các phương tiện điện tử thích hợp để tiến hành đào tạo, đánh giá chứng nhận lại và đánh giá giám sát các doanh nghiệp tại các địa bàn đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19[[45]](#footnote-45).

*3.2.2. Đối với việc chỉ định các tổ chức ĐGSPH*

- Trong năm 2021, Tổng cục TĐC đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 35 tổ chức chứng nhận, 171 tổ chức thử nghiệm, 16 tổ chức giám định, 01 tổ chức công nhận. Đối với SPHH nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN, Tổng cục TĐC đã chỉ định/cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 25 tổ chức[[46]](#footnote-46) ĐGSPH.

- Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đã chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho 17 doanh nghiệp, nhà máy quốc phòng; công nhận năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014 cho 52 đơn vị, phòng thí nghiệm (Cơ sở Đo lường - Chất lượng) và đánh giá giám sát sau công nhận cho 15 Cơ sở Đo lường - Chất lượng (Cơ sở Đo lường - Chất lượng); chứng nhận hợp chuẩn cho 20 sản phẩm, gồm các chủng loại trang bị kỹ thuật và sản phẩm hậu cần do các đơn vị trong quân đội sản xuất; giám định chất lượng trên 150 đợt với hơn 2.500 chủng loại vật tư, thiết bị.

- Bộ Công an chủ động phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành ĐGSPH cho các SPHH nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an; tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để quản lý SPHH nhóm 2.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và quyết định chỉ định cho 9 lượt tổ chức ĐGSPH (đến nay tổng cộng có 29) để phục vụ hoạt động quản lý chất lượng SPHH, dịch vụ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bên cạnh các tổ chức ĐGSPH được chỉ định, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả ĐGSPH trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông tại Diễn đàn hợp tác kinh tế APEC và Cộng đồng kinh tế ASEAN.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không ban hành danh mục SPHH nhóm 2 do dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm dịch vụ đặc thù không có quy chuẩn kỹ thuật chung. Để quản lý chất lượng dịch vụ ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các quy định cụ thể về an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ liên quan đến cung cấp dịch vụ.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận cho 10 tổ chức hoạt động chứng nhận, 02 tổ chức giám định, 02 tổ chức thử nghiệm và chỉ định cho 05 tổ chức hoạt động chứng nhận sự phù hợp theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong năm 2021, các đơn vị trực thuộc Bộ đã cấp 11 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ĐGSPH theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP cho 07 tổ chức thử nghiệm, 03 tổ chức chứng nhận và 01 tổ chức giám định; ban hành 20 Quyết định chỉ định tổ chức ĐGSPH theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP .

- Các tổ chức ĐGSPH đăng ký tại Bộ Công Thương bao gồm các lĩnh vực: Thiết bị điện, hiệu suất năng lượng, dệt may, da giày, giấy, SPHH nhóm 2 của Bộ Công Thương, an toàn thực phẩm... Lĩnh vực đăng ký chủ yếu là các sản phẩm thiết bị điện, dệt may, da giày, hóa chất và hàng hóa nhóm 2 chiếm hơn 85% số lượng các tổ chức đăng ký, đây là các SPHH thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. Trong năm 2021, Bộ Công Thương đã tiếp nhận tổng số 36 hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định các thiết bị, dụng cụ điện. Trong đó, tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định cho 27 tổ chức đủ điều kiện.

- Bộ Xây dựng đã chỉ định 06 tổ chức ĐGSPH thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trong năm 2021, trong đó chỉ định lần đầu 06 tổ chức.

- Việc chỉ định các tổ chức ĐGSPH do cơ quan nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền thực hiện dựa trên cơ sở xem xét năng lực thực hiện hoạt động ĐGSPH đáp ứng với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các yêu cầu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của 17/63 địa phương, trong năm 2021 các cơ quan quản lý chất lượng SPHH ở địa phương đã tiếp nhận 11.546 hồ sơ công bố hợp chuẩn và hợp quy[[47]](#footnote-47) cho các sản phẩm thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, nông nghiệp, công thương, khoa học và công nghệ,…

*3.3. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐGSPH của các tổ chức ĐGSPH được chỉ định*

Một số Bộ, ngành có báo cáo đã thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐGSPH tại các tổ chức ĐGSPH[[48]](#footnote-48) được chỉ định. Trong đó các tổ chức ĐGSPH đáp ứng yêu cầu, tuân thủ theo quy định và 04 tổ chức[[49]](#footnote-49) vi phạm, bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động ĐGSPH đã giúp đảm bảo chất lượng và kết quả ĐGSPH; giúp cho các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp kiểm soát chất lượng SPHH trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường.

**III. Nhận xét đánh giá chun**g

Năm 2021, do tình hình của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trở lại ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như: Thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An,... Công tác kiểm tra chất lượng SPHH bị hạn chế, nhiều đợt kiểm tra phải hủy bỏ để thực hiện công tác phòng chống dịch, nhiều doanh nghiệp nhỏ ngừng sản xuất, kinh doanh. Việc ban hành và triển khai kịp thời Nghị quyết số 128/NQ-CP trên phạm vi toàn quốc đã góp phần quan trọng trong khôi phục sản xuất và thúc đẩy thị trường, từng bước tạo niềm tin cho các doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH được triển khai theo tinh thần của Nghị Quyết số 128/NQ-CP thích ứng, linh hoạt trong tình hình mới. Số lượng cơ sở được kiểm tra giảm so với năm 2020 diễn ra ở một số Bộ, ngành, địa phương (lĩnh vực khoa học và công nghệ, xây dựng,…); đồng thời tăng cường công tác kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm SPHH phòng chống dịch Covid-19 (lĩnh vực y tế, công thương, nông nghiệp,…).

Hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến quản lý chất lượng SPHH và công tác kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã hoàn thiện, góp phần đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng SPHH; thúc đẩy, hỗ trợ tạo động lực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cần tiếp tục được thực hiện để phù hợp tình hình mới.

Công tác quản lý chất lượng SPHH nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành được triển khai qua các hoạt động chứng nhận hợp quy, tiếp nhận công bố hợp quy,... và kiểm tra chất lượng SPHH chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Chất lượng SPHH nhóm 2 được quản lý chặt chẽ bằng QCVN do các Bộ, ngành ban hành, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật.

Hoạt động ĐGSPH phục vụ quản lý chất lượng SPHH năm 2021 đã được tăng cường thông qua đăng ký hoạt động, tổ chức chỉ định, chỉ đạo và quản lý hoạt động thử nghiệm, chứng nhận hợp quy.

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương đã tăng cường lực lượng chức năng nhằm kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các tuyến biên giới đường bộ, đường biển, đường hàng không và thị trường nội địa; hoạt động lưu thông, cung ứng hàng hóa và dịch vụ thiết yếu vẫn bảo đảm phục vụ đời sống nhân dân; tình hình xuất nhập khẩu vẫn được bảo đảm diễn ra ổn định trên tất cả các cửa khẩu, cảng biển. Tuy nhiên, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả vẫn còn diễn ra phức tạp tại một số địa bàn trọng điểm. Một số đường dây, ổ nhóm nhập lậu xăng dầu, pha chế xăng, dầu giả và một số loại hàng hóa giả, kém chất lượng đã bị các lực lượng chức năng bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật đã có tác dụng răn đe đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trái pháp luật.

Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra chất lượng SPHH giữa các Bộ, ngành được triển khai theo tinh thần Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước.

Qua công tác kiểm tra chất lượng SPHH của các Bộ, ngành, địa phương năm 2021, nhìn chung các doanh nghiệp tại Việt Nam đã nắm được các quy định mới của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng SPHH và nhãn hàng hóa trước khi đưa sản phẩm ra thị trường... Tỷ lệ các cơ sở vi phạm trên số cơ sở được kiểm tra (10,34%) có giảm so với năm 2020 (22,5%) nhưng vẫn còn cao (căn cứ số liệu từ các báo cáo gửi về). Chất lượng SPHH của các cơ sở sản xuất được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, hàng hóa nhập khẩu chính ngạch được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng nhập khẩu phù hợp QCVN. Tuy nhiên, một bộ phận các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu chưa thực hiện đúng các quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa như: Chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn không đúng quy định, chất lượng hàng hóa qua hậu kiểm không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng,… Điều này cho thấy cần tăng cường hơn nữa các hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng SPHH đặc biệt là trong việc thực hiện việc kiểm tra, khảo sát chất lượng SPHH.

**IV. Tồn tại và tổng hợp các nội dung đề xuất, kiến nghị**

**1. Tồn tại**

- Các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa đầy đủ các hướng dẫn. Đối với một số nhóm sản phẩm thiếu hướng dẫn ĐGSPH theo các QCVN,… gây khó khăn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc áp dụng và công bố chất lượng sản phẩm theo quy định[[50]](#footnote-50), đồng thời gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra hậu kiểm.

- Năng lực thử nghiệm trong một số lĩnh vực chưa đáp ứng kịp thời với sự phát triển của công nghệ và một số SPHH (chủng loại sản phẩm quốc phòng, đặc biệt trong các lĩnh vực trường điện từ, quang điện tử, thủy âm,…).

- Việc cắt giảm SPHH phải kiểm tra chất lượng trước thông quan khi nhập khẩu, chuyển sang hậu kiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đã được các Bộ, ngành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên thị trường (hậu kiểm) gặp khó khăn do hạn chế về kinh phí, hạn chế tần suất kiểm tra thì sẽ có rủi ro khi doanh nghiệp cố tình nhập khẩu các hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không phù hợp TCVN, QCVN, gian lận về chất lượng, đưa ra thị trường và điều này sẽ ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của người tiêu dùng, người dân và môi trường của Việt Nam.

- Tình trạng hàng giả, hàng không phù hợp chất lượng và không có nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp, một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật, sản xuất kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định pháp luật,… đã gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và an toàn của người tiêu dùng.

- Kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH còn hạn hẹp, bị cắt giảm so với khối lượng công việc thực tế cần triển khai, thiếu kinh phí mua mẫu, thử nghiệm chất lượng khảo sát, đánh giá chất lượng; thiếu xe chuyên dụng phục vụ công tác khảo sát, kiểm tra và lấy mẫu; trang thiết bị kiểm tra đặc thù, kiểm tra nhanh chất lượng SPHH của các cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu, cũ và lạc hậu nên chưa đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Theo báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương gửi về, lực lượng kiểm soát viên chất lượng ở các Bộ, ngành, địa phương hiện nay rất thiếu. Chỉ một số ít của Bộ KH&CN và ở một số địa phương được xếp ngạch kiểm soát viên chất lượng; đa phần ở các Bộ, ngành khác và nhiều địa phương chưa được đào tạo, bồi dưỡng, cấp thẻ kiểm soát viên chất lượng. Do đó, không đáp ứng được yêu cầu của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Điều 48, Điều 50 quy định về đoàn kiểm tra và kiểm soát viên chất lượng (theo quy định ít nhất 50% số thành viên tham gia đoàn kiểm tra phải là kiểm soát viên chất lượng (được bổ nhiệm vào ngạch kiểm soát viên chất lượng)). Điều này gây khó khăn, hạn chế đối với các cơ quan kiểm tra khi thành lập các đoàn kiểm tra chất lượng SPHH.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, một số Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện rà soát, cắt giảm các đơn vị trong danh sách kiểm tra; đồng thời một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo; nội dung thông tin báo cáo còn thiếu, chưa bao quát được tình hình chất lượng SPHH của Bộ, ngành quản lý, các lĩnh vực tại địa phương, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Bộ KH&CN trong việc đánh giá đầy đủ và toàn diện về chất lượng SPHH và hoạt động ĐGSPH trên cả nước.

**2. Tổng hợp các nội dung đề xuất, kiến nghị**

*2.1*. Báo cáo của 12/15 Bộ, ngành và 59/63 địa phương đã nêu một số các đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng và ĐGSPH. Bộ KH&CN đã xử lý các kiến nghị liên quan đến thẩm quyền/trách nhiệm và tổng hợp các kiến nghị đối với các Bộ, ngành; đồng thời chuyển đến các các Bộ, ngành có liên quan xử lý những kiến nghị, đề xuất thuộc thẩm quyền/trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

*2.2. Bộ KH&CN kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:*

a) Các địa phương chủ động, tăng cường các hoạt động khảo sát chất lượng SPHH trên thị trường theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP để nắm bắt các thông tin phục vụ cho việc định hướng hoạt động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật và kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý đối với các SPHH có nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng.

b) Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực ĐGSPH nhằm kiểm soát việc tuân thủ quy định của các tổ chức ĐGSPH đã đăng ký và được chỉ định; tăng cường phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để chống hàng giả và gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong cả nước.

c) Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương kiện toàn hệ thống kiểm soát viên chất lượng để đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Các Bộ, ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện kịp thời chế độ báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng SPHH hàng năm về Bộ KH&CN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (mặc dù đã 2 lần đôn đốc, Bộ KH&CN chưa nhận được báo cáo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, Uỷ ban nhân dân các tỉnh: Bình Định, Nam Định, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc).

1. Một số vụ việc điển hình: kiểm tra phát hiện và xử lý đối với 04 lô xăng nhập khẩu của 03 cơ sở nhập khẩu xăng dầu có chất lượng không phù hợp QCVN với số lượng 5.326,405 tấnXử lý vi phạm, tạm dừng lưu thông và thu hồi đối với 4.000 bình đun nước nóng chưa chứng nhận phù hợp QCVN 9:2012/BKHCN; tạm dừng lưu thông và chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính đối với 49.637 mẫu đồ chơi trẻ em nhập lậu. [↑](#footnote-ref-1)
2. Một số vụ việc điển hình: xử lý 5.355 vụ vi phạm về thuốc lá, tịch thu 1.053.551 bao thuốc lá các loại; thu giữ 34 xe ô tô, 725 xe máy; tịch thu 20 tấn phân đạm nhập lậu, tiêu hủy 12,5 tấn phân bón NPK giả hiệu sử dụng, 25,75 tấn phân bón NPK giả mạo nhãn hiệu; thu giữ 7.332 bình LPG, 19.585 chai LPG, tịch thu 12.810kg dầu FO nhập lậu,… [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ NN&PTNT: 01; Bộ TN&MT: 02; Bộ Thông tin & Truyền thông:10; Bộ Xây dựng: 10; Bộ GTVT: 11; Bộ Y tế: 09; Bộ KH&CN: 02; Bộ Quốc phòng: 05; Bộ Tài chính: 02; Bộ Công thương: 02. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ninh Thuận: 110; Bình Thuận: 152; Quảng Bình: 193; Bắc Giang: 45; Ninh Bình: 229; Nam Định: 61; Tây Ninh: 210; Quảng Ngãi: 37; Cần Thơ: 62. [↑](#footnote-ref-4)
5. Một số vụ việc điển hình: kiểm tra phát hiện và xử lý đối với 07 lô xăng lưu thông của 06 cơ sở kinh doanh xăng dầu có chất lượng không phù hợp QCVN. Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền, cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, bán dung môi để Công an điều tra xử lý tận gốc đường dây pha chế xăng kém chất lượng. Xử lý vi phạm, tạm dừng lưu thông và chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.362 mẫu đồ chơi trẻ em vi phạm về nhãn và CR, 657 hộp thực phẩm đóng gói sẵn không đạt về ghi nhãn hàng hóa, 9.300m dây cáp điện. [↑](#footnote-ref-5)
6. Một số vụ việc điển hình qua kiểm tra chất lượng lĩnh vực công thương: xử lý 1.091 vụ vi phạm; tịch thu, tiêu hủy 11.353 kg, .268 bao, 1.379 gói phân bón giả, 600 chai phân bón các loại. Buộc tái chế 7.000kg phân bón, 253 bao phân bón các loại và chuyển cơ quan Công an điều tra xử lý 04 vụ việc có dấu hiệu tội phạm. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đến hết tháng 3/2018, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) đã chỉ định 130 tổ chức đánh giá sự phù hợp (57 tổ chức thử nghiệm, 51 tổ chức chứng nhận, 22 tổ chức giám định) để phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cấp giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động cho 176 tổ chức thử nghiệm, 54 tổ chức chứng nhận, 24 tổ chức giám định, 01 tổ chức kiểm định. [↑](#footnote-ref-7)
8. Số lượng ban hành QCVN của từng Bộ: Bộ NN&PTNT: 07; Bộ TN&MT: 02; Bộ TTTT:08; Bộ Xây dựng: 01; Bộ GTVT: 5; Bộ KH&CN: 01; Bộ Quốc phòng: 04; Bộ Tài chính: 02; Bộ Công thương: 04. [↑](#footnote-ref-8)
9. Số công bố hợp chuẩn, hợp quy tiếp nhận tại các địa phương: Ninh Thuận: 29; Bình Thuận: 316; Quảng Bình: 113; Ninh Bình: 118; Nam Định: 194; Tây Ninh: 92; Quảng Trị: 66; Cần Thơ: 632; Bình Dương: 92; Kiên Giang: 202; Đồng Nai: 256; Cà Mau: 95; Trà Vinh: 06; Hà Nam: 15; Quảng Ninh: 239; Thái Nguyên: 11; Lâm Đồng: 603; Sơn La: 11. [↑](#footnote-ref-9)
10. Một số vụ việc điển hình: Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN) kiểm tra phát hiện và xử lý đúng thẩm quyền đối với 03 lô xăng lưu thông có chất lượng không phù hợp QCVN và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên với tổng số tiền phạt 219.2798.960 đồng. Xử lý vi phạm, tạm dừng lưu thông và chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với 4.689 mũ bảo hiểm vi phạm về chất lượng, nhãn và CR; 271 bộ đồ chơi trẻ em; 151 mẫu vàng, trang sức, mỹ nghệ; 290 hộp mỹ phẩm,hóa chất gia dụng và 200 hộp thực phẩm đóng gói sẵn không đạt về ghi nhãn hàng hóa. [↑](#footnote-ref-10)
11. Một số vụ việc điển hình qua kiểm tra chất lượng lĩnh vực công thương: QLTT tỉnh Quảng Trị đã tịch thu 828 chai rượu ngoại không có hóa đơn chứng từ, không có tem nhập khẩu, trị giá hàng hóa vi phạm 628 triệu đồng; tịch thu 280 quần dài không có hóa đơn chứng từ, giá trị hàng hóa vi phạm trên 203 triệu đồng; QLTT tỉnh Tiền Giang đã xử phạt trên 630 triệu đồng với 133 vụ kinh doanh thuốc lá nhập lậu (9500 bao), thu phạt trên 600 triệu đồng đối với 34 vụ kinh doanh thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón giả, trong đó đã chuyển cơ quan công an 21 vụ có dấu hiệu tội phạm; QLTT kết hợp với Công an kinh tế tỉnh Bắc Giang xử lý hộ kinh doanh đóng gói mì chính giả gồm 800kg nguyên liệu mì chính , 250kg thành phẩm mì chính;… [↑](#footnote-ref-11)
12. Trong năm 2018, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận cho 15 tổ chức và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm cho 48 tổ chức. Bên cạnh đó, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cũng chỉ định cho 15 tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN. [↑](#footnote-ref-12)
13. Số lượng ban hành QCVN trong năm 2018 của từng Bộ: Bộ NN&PTNT: 01; Bộ TN&MT: 03; Bộ TTTT:08; Bộ Xây dựng: 01; Bộ GTVT: 14; Bộ KH&CN: 04; Bộ Tài chính: 04; Bộ Công thương: 01; Bộ LĐTBXH: 01; [↑](#footnote-ref-13)
14. Số công bố hợp chuẩn, hợp quy tiếp nhận tại các địa phương: Ninh Thuận: 74; Bình Thuận: 380; Quảng Bình: 102; Tây Ninh: 114; Quảng Trị:23; Cần Thơ: 125; Bình Dương: 1.716; Đồng Nai: 1.061; Cà Mau: 04; Thái Nguyên: 04; Sơn La: 04; Đắk Lắk: 130; Bắc Giang: 73; Thừa Thiên Huế: 11; Bà Rịa-Vũng Tàu: 321; Lâm Đồng: 140; Khánh Hòa: 13; Lai Châu: 01; Quảng Ngãi: 08. [↑](#footnote-ref-14)
15. Một số vụ việc điển hình: Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN) kiểm tra phát hiện và xử lý đúng thẩm quyền đối với 04 lô xăng lưu thông có chất lượng không phù hợp QCVN và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên với tổng số tiền phạt gần 800 triệu đồng. Xử lý vi phạm, tạm dừng lưu thông và chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.113 mũ bảo hiểm vi phạm về chất lượng, nhãn và CR; 1.489 bộ đồ chơi trẻ em; 123 mẫu vàng, trang sức, mỹ nghệ; 173 sản phẩm điện-điện tử và 13.848 lít dầu nhờn động cơ không đạt về ghi nhãn hàng hóa.

    Năm 2019, Bộ KH&CN đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xử lý theo đúng quy định của pháp luật các vụ điển hình như: Sản xuất, buôn bán xăng dầu giả của Trịnh Sướng; nhãn hiệu điện tử Asanzo,… [↑](#footnote-ref-15)
16. Một số vụ việc điển hình: Lực lượng QLTT cả nước xử lý 8.999 vụ về an toàn thực phẩm, số tiền xử phạt hơn 28 tỷ đồng, trị giá tang vật thu giữ hơn 47 tỷ đồng. Hàng hóa vi phạm bị thu giữ bao gồm: 4.748 chai và 16.307 lít rượu, 29.781 lon bia, 17.990 chai/lon nước giải khát, 7.156kg và 148.625 hộp/gói kẹo bánh, 12.421 hộp, 2.219 chai và 470 thùng sữa chế biến, 234 chai dầu thực vật, 2.736 gói và 1.089kg sản phẩm chế biến bột và tinh bột, 446.827 kg rau, củ, nông sản, 107.931 hộp xúc xích các loại, 7.844kg và 3.745 con thủy, hải sản,…. [↑](#footnote-ref-16)
17. Một số vụ việc điển hình tại các địa phương:

    Lĩnh vực công thương: QLTT tỉnh Long An đã xử lý 32 vụ sản xuất, kinh doanh phân bón giả và phân bón có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng và xử phạt gần 600 triệu đồng; tịch thu 6.550kg phân bón giả, 202kg bột giặt giả nhãn hiệu OMO, 766 đơn vị sản phẩm phụ tùng xe máy giả mạo nhãn hiệu HONDA; QLTT tỉnh Đồng Nai xử lý 209 vụ vi phạm về hàng giả với tổng số tiền phạt 1,223 tỷ đồng, 277 vụ vi phạm về nhãn hiệu hàng hóa với tổng số tiền phạt gần 1,5 tỷ đồng;

    Lĩnh vực Nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang đã xử lý 74 cơ sở, cá nhân kinh doanh phân bón, thức ăn chăn nuôi không đạt như công bố,..với tổng số tiền xử phạt gần 1 tỷ đồng. UBND tỉnh Bình Dương đã xử lý 02 cơ sở kinh doanh, sản xuất phân bón với tổng số tiền xử phạt gần 300 triệu đồng;

    Lĩnh vực Y tế: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa đã xử lý 33 cơ sở kinh doanh nước uống, nước giải khát,..với tổng số tiền xử phạt 111,850 triệu đồng;

    Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Sở KHCN tỉnh Khánh Hòa đã xử lý 7 cơ sở kinh doanh xăng dầu và điện-điện tử, với tổng số tiền xử phạt 360 triệu đồng;

    Công an tỉnh Thái Bình đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 108 vụ, khởi tố 02 vụ, xử lý hành chính 106 vụ với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng. Tang vật thu giữ gồm: 56.215 bao thuốc lá điếu; 6.243 chiếc phụ kiện điện thoại di động; 30.396 linh kiện điện tử; 1.918 đồ điện tử khác;… [↑](#footnote-ref-17)
18. Đến ngày 18/3/2020, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) - Bộ KHCN đã chỉ định 132 tổ chức ĐGSPH (66 tổ chức thử nghiệm, 18 tổ chức chứng nhận, 48 tổ chức giám định) để phục vụ quản lý nhà nước đối với SPHH nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KHCN. Riêng trong năm 2019, đã chỉ định 29 tổ chức ĐGSPH. Tính đến ngày 18/3/2020, số lượng tổ chức ĐGSPH đã được Tổng cục TĐC - Bộ KHCN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động như sau: 481 tổ chức thử nghiệm, 93 tổ chức chứng nhận, 64 tổ chức giám định, 05 tổ chức kiểm định; [↑](#footnote-ref-18)
19. Bộ Công thương đã chỉ định: 10 tổ chức ĐGSPH thực hiện chứng nhận đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; 11 tổ chức ĐGSPH lĩnh vực kiểm tra hiệu suất năng lượng; 16 tổ chức ĐGSPH thực hiện chứng nhận/giám định đối với sản phẩm dệt may; 09 tổ chức ĐGSPH đối với sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh. Tính đến ngày 15/12/2019, Bộ Công thương đã chỉ định và kiểm tra định kỳ hoạt động 26 cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước và 15 cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-19)
20. Số lượng ban hành QCVN trong năm 2019 của từng Bộ: Bộ NN&PTNT: 05; Bộ TTTT: 07; Bộ Xây dựng: 02; Bộ GTVT: 13; Bộ KH&CN: 04; Bộ Tài chính: 01; Bộ Công thương: 01; Bộ Quốc phòng: 01; Bộ Công an: 01 [↑](#footnote-ref-20)
21. Số công bố hợp chuẩn, hợp quy tiếp nhận tại các địa phương: Cà Mau: 300; Thái Nguyên: 10; Quảng Ngãi: 153; Kiên Giang: 326; Hà Nam: 17; Bình Dương: 98; Quảng Trị: 37; Hà Nội: 727; Phú Thọ: 2.421; Lào Cai: 220; Hưng Yên: 65; Đồng Tháp: 70; Trà Vinh: 271; Nam Định: 135; Bạc Liêu: 96; Vĩnh Long: 246; Đắk Lắk: 36; Bắc Kạn: 71; Khánh Hòa: 190; Điện Biên: 34; Ninh Bình: 47; Tây Ninh: 64; Thừa Thiên Huế: 08; Đồng Nai: 759; Cần Thơ: 986; Bình Thuận: 334; Hậu Giang: 50; Vĩnh Phúc: 121; Bà rịa-Vũng tàu: 13; [↑](#footnote-ref-21)
22. Việc chỉ quy định giới hạn thuốc thú y trên các sản phẩm thịt tươi mà không quy định giới hạn trên các sản phẩm chế biến từ thịt…tại Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm; Một số chỉ tiêu ATTP như Leucomalachite Green, Malachite Green, Enrofloxacine, Chloramphenicol, Ciprofloxacin, Endosulfan.... là chất cấm sử dụng trong sản xuất Nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 và Thông tư 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,tuy nhiên chưa có quy định trong sản phẩm thực phẩm do Bộ Y tế ban hành (Bộ Y tế ban hành các các chất cấm, ngưỡng cho phép có trong sản phẩm thực phẩm). [↑](#footnote-ref-22)
23. Số cơ sở kinh doanh, sản xuất các mặt hàng thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN được kiểm tra giảm nhiều so với năm 2019. Năm 2020, Bộ KH&CN vẫn tiếp tục quản lý nhóm SPHH theo cơ chế hậu kiểm, theo báo cáo của các địa phương gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2020 với khoảng 105.532 lô SPHH đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; riêng thành phố Hà Nội tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu 10.056 lô SPHH với 3.481 lượt cơ sở được kiểm tra; Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận 19.262 lô SPHH đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; Thành phố Hải Phòng kiểm tra 67.870 lô SPHH nhập khẩu của 1.277 cơ sở;… Riêng đối với mặt hàng xăng dầu, LPG, dầu nhờn động cơ nhập khẩu, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa-Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thực hiện kiểm tra nhà nước 3.830 lô (khối lượng 6.933.361,568 tấn tương đương khoảng 9 tỷ 845 triệu lít) đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-23)
24. Một số vụ việc điển hình:

    Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 27 cơ sở/tổ chức với tổng số tiền xử phạt 3.671.604.248 đồng. Trong đó, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN) kiểm tra phát hiện và xử lý theo thẩm quyền đối với 37 lô dầu nhờn động cơ đốt trong nhập khẩu (áp dụng cơ chế hậu kiểm) vi phạm về chất lượng (112.612 lít) và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng hàng hóa đối với 18 doanh nghiệp với tổng số tiền phạt 3.070.830.248 đồng, đồng thời thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. [↑](#footnote-ref-24)
25. Một số vụ việc điển hình: Lực lượng QLTT cả nước đã kiểm tra 12.240 vụ việc; xử lý 7.158 vụ việc vi phạm về an toàn thực phẩm, số tiền xử phạt hơn 17,9 tỷ đồng, trị giá tang vật thu giữ 28,5 tỷ đồng. Hàng hóa vi phạm bị thu giữ bao gồm: 4.387 chai và 6.601 lít rượu; 51.340 lon bia, 29.703 chai/lon nước giải khát; 9.393 kg và 123.240 hộp/gói kẹo bánh; 12.063 hộp, 438 thùng sữa; 232 chai dầu thực vật; 2.149 gói và 4.822 kg sản phẩm chế biến bột và tinh bột; 4.169 kg rau, củ, nông sản; 3.795kg thủy, hải sản; 4.767 kg mì chính; 63.734 hộp, gói thực phẩm các loại;… [↑](#footnote-ref-25)
26. Một số vụ việc điển hình tại các địa phương:

    Lĩnh vực công thương: QLTT tỉnh Đồng Nai đã phát hiện một số mặt hàng không đảm bảo về chất lượng và có dấu hiệu vi phạm về nhãn hiệu hàng hóa như: 1.950 cái khẩu trang; 123 thùng dầu gội đầu nhãn hiệu Head&Shouldes, Dove, Clear với số lượng 88.560 gói; 235 cái đầm và 45 cái quần có nhãn hàng hóa ghi hiệu CHANEL có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu CHANEL; 320 cái đầm và 190 cái quần có nhãn hàng hóa ghi hiệu GUCCI có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu GUCCI;… QLTT tỉnh Bình Phước đã xử lý 44 vụ kinh doanh hàng hóa nhập lậu, phạt tiền 901.739.000 đồng;

    Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tại thành phố Hà Nội, các đơn vị tăng cường thanh kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về chất lượng ATTP, xử phạt 105 trường hợp vi phạm với số tiền 913.135.000 đồng. Đặc biệt xử lý sự cố thực phẩm vi phạm điển hình và bị cảnh báo khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm đối với sản phẩm Pate Minh Chay, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để xử lý sự cố trên;

    Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình tiến hành thanh tra việc sử dụng đất, thực hiện các quy định của Nhà nước về đất đai, về bảo vệ môi trường, về tài nguyên nước và khai thác khoáng sản, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 cơ sở với tổng số tiền phạt là 215 triệu đồng, xử phạt hành chính 01 tổ chức 200 triệu đồng;

    Lĩnh vực Y tế: Sở Y tế tỉnh Sơn La đã kiểm tra và xử lý 96 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng,… với tổng số tiền phạt 127.640.000 đồng. Tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 03 cơ sở kinh doanh thuốc và thiết bị y tế,… với tổng số tiền xử phạt gần 150 triệu đồng;

    Lĩnh vực KH&CN: Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh đã xử lý 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu vi phạm về chất lượng, với tổng số tiền xử phạt 80.835.360 đồng;

    Lĩnh vực Công an: Công an tỉnh Bạc Liêu đã kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 10 trường hợp vi phạm với tổng số tiền 21.200.000 đồng. Thu hồi 53 súng quân dụng; 124 súng săn, súng tự chế; 132 vũ khí thô sơ; 107 súng bắn đạn cao su, dùi cui điện, dùi cui kim loại; 14 hộp tiếp đạn, 2.302 viên đạn; phối hợp với cơ quan quân sự thu gom, xử lý 22 đầu đạn pháo. Công an Thái Bình phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) khởi tố hình sự về tội buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm. [↑](#footnote-ref-26)
27. Số lượng ban hành QCVN trong năm 2020 của từng Bộ: Bộ Công Thương: Bộ KH&CN thẩm định 13 QCVN, Bộ Công Thương ban hành 13 QCVN; Bộ Giao thông vận tải: Thẩm định 11 QCVN, ban hành 02 QCVN; Bộ Thông tin và Truyền thông: Thẩm định 11 QCVN, ban hành 08 QCVN; Bộ NN&PTNT: Thẩm định 05 QCVN, ban hành 01 QCVN; Bộ Y tế: Thẩm định 10 QCVN, ban hành 10 QCVN. [↑](#footnote-ref-27)
28. Số lượng Quy chuẩn địa phương đã ban hành trong năm 2020 của các địa phương: An Giang: 02; Trà Vinh: 05; Bình Phước: 01; Thừa Thiên Huế: 05; Bắc Ninh: 01; Hưng Yên: 02; Quảng Ninh: 07; Lâm Đồng: 01. [↑](#footnote-ref-28)
29. Số liệu đăng ký hoạt động ĐGSPH do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi về Tổng cục TCĐLCL. [↑](#footnote-ref-29)
30. Danh sách các tổ chức này được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục [www.tcvn.gov.vn](http://www.tcvn.gov.vn). [↑](#footnote-ref-30)
31. Năm 2020, Bộ Công Thương đã chỉ định mới: 06 tổ chức ĐGSPH thực hiện chứng nhận/thử nghiệm đối với các SPHH nhóm 2; 07 tổ chức ĐGSPH thực hiện chứng nhận/giám định/thử nghiệm đối với sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh. Đến tháng 12/2020, chỉ định được 16 tổ chức ĐGSPH đối với sản phẩm dệt may. Tính đến ngày 15/12/2020, Bộ Công Thương đã chỉ định và kiểm tra định kỳ hoạt động 26 cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước và 15 cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-31)
32. Số công bố hợp chuẩn, hợp quy tiếp nhận tại các địa phương: Hà Nội: 4.850; TP.HCM: 9.251; Bắc Ninh: 25; Bình Thuận: 348; Quảng Ngãi: 104; Hải Dương: 120; Hà Nam: 07; Điện Biên: 11; Quảng Bình: 88; Gia Lai: 04; Ninh Bình: 43; Khánh Hòa: 220; Cần Thơ: 78; Nam Định: 82; Bắc Giang: 108; Hưng Yên: 117; Bà rịa-Vũng tàu: 11. [↑](#footnote-ref-32)
33. Bộ KH&CN: 15; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 51; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04; Bộ Quốc phòng: 41; Bộ Tài chính: 01; [↑](#footnote-ref-33)
34. Bộ Khoa học và Công nghệ xử phạt 02 tổ chức (phạt 85 triệu đồng); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Xử phạt 09 tổ chức (phạt 349,5 triệu đồng); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xử phạt 02 tổ chức (phạt 80 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-34)
35. Giới hạn của Chì và Cadimi tại QCVN 8-2:2011/BYT chỉ có trên sản phẩm thịt tươi, không quy định giới hạn trên các sản phẩm chế biến từ thịt. Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 chỉ quy định giới hạn thuốc thú y trên các sản phẩm thịt tươi không quy định giới hạn trên các sản phẩm chế biến từ thịt…

    Một số chỉ tiêu ATTP như Leucomalachite Green, Malachite Green, Enrofloxacine, Chloramphenicol, Ciprofloxacin, Endosulfan... là chất cấm sử dụng trong sản xuất Nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 và Thông tư số 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tuy nhiên chưa có quy định trong sản phẩm thực phẩm do Bộ Y tế ban hành (Bộ Y tế ban hành các các chất cấm, ngưỡng cho phép có trong sản phẩm thực phẩm). [↑](#footnote-ref-35)
36. Năm 2021, Bộ KH&CN vẫn tiếp tục quản lý nhóm SPHH theo cơ chế hậu kiểm (trên 90%), còn lại là tiền kiểm. Theo báo cáo của các địa phương gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2021 với khoảng trên 5.300 lượt cơ sở đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; riêng thành phố Hà Nội tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu 9.943 lô SPHH với 3.808 lượt cơ sở được kiểm tra; Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận 23.742 lô SPHH đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; tỉnh Đồng Nai kiểm tra 2.898 lô SPHH của 136 cơ sở; thành phố Hải Phòng kiểm tra tại 1.116 cơ sở;… Riêng đối với mặt hàng xăng dầu, LPG, dầu nhờn động cơ nhập khẩu, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thực hiện kiểm tra nhà nước 3.463 lô (tổng khối lượng 7.377.951 tấn (xăng, dầu, LPG) và 45.259.377 lít dầu nhờn động cơ). [↑](#footnote-ref-36)
37. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN đã xử lý theo thẩm quyền, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở/tổ chức với tổng số tiền xử phạt 432.272.200 đồng, hàng hóa vi phạm gần 11.000 tấn xăng và trên 17.000 lít dầu nhờn động cơ đốt trong nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-37)
38. Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) (Cục QLTT Gia Lai) kiểm tra, phát hiện cơ sở kinh doanh phân bón vi phạm chất lượng và nhãn hàng hóa, xử phạt cơ sở số tiền là 365.350.000 đồng đối với các hành vi vi phạm trên. Buộc thu hồi để tái chế hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (218 bao phân bón NPK bổ sung trung lượng: NPK Đồng Lộc 18-5-5 + 9S , loại 50 kg/ bao);… [↑](#footnote-ref-38)
39. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xử phạt 01 lô hàng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có hàm lượng vitamin B1 đạt thấp hơn 70% hàm lượng công bố, cơ sở đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 160.000.000 đồng và buộc tái xuất lô hàng nêu trên; xử phạt 01 lô hàng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có có hàm lượng BHT (chất chống oxy hóa) đạt thấp hơn 70% hàm lượng công bố, cơ sở đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 240.000.000 đồng và buộc tiêu hủy lô hàng nêu trên. [↑](#footnote-ref-39)
40. Bộ Thông tin và Truyền thông phát hiện tại 02 doanh nghiệp vi phạm về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy: Trong đó có 171 chủng loại thuộc danh mục SPHH bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy; 113 chủng loại thuộc danh mục SPHH bắt buộc phải công bố hợp quy; ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy với số tiền là 55.000.000 đồng đối với 02 doanh nghiệp có vi phạm. [↑](#footnote-ref-40)
41. Một số kết quả xử lý vi phạm tại các địa phương:

    Lĩnh vực công thương: Tỉnh Khánh Hòa đã phát hiện 378 trường hợp vi phạm, trong đó xử lý 266 trường hợp vi phạm hành chính; thu nộp ngân sách Nhà nước 1.909.017.000 đồng, trong đó phạt vi phạm hành chính 1.849.948.000 đồng, bán hàng tịch thu 29.060.000 đồng và số tiền thu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 30.009.000 đồng; buộc tiêu hủy, tịch thu một số hàng hóa vi phạm. Cục QLTT tỉnh Long An phát hiện 26 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 484.750.000 đồng, tịch thu 40 bao phân bón giả, buộc thu hồi tái chế 80 bao phân bón giả; buộc tiêu hủy 1.443 đơn vị sản phẩm bánh do không rõ nguồn gốc xuất xứ. QLTT tỉnh Sóc Trăng chủ trì đã xử lý 03 vụ vi phạm điển hình (01 vụ về phân bón, 01 vụ về thức ăn thuỷ sản và 01 vụ về xăng dầu) với tổng số tiền xử phạt 430.680.000 đồng. Cục QLTT tỉnh Cao Bằng đã xử phạt 63 vụ vi phạm về buôn bán hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với tổng số tiền 464.800.000 đồng; 08 vụ vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu với tổng số tiền 137.000.000 đồng; xử lý vi phạm 27 vụ vận chuyển, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá không rõ nguồn gốc xuất xứ, xử phạt 539.800.000 đồng và tịch thu 19.688 kg nguyên liệu thuốc lá. Cục QLTT tỉnh Thái Bình xử lý 699 vụ vi phạm, tổng số tiền xử phạt hành chính và tiền bán hàng tịch thu: 2.047.516.000 đồng…

    Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tại thành phố Hà Nội, Trạm Chăn nuôi và Thú y 30 quận, huyện phối hợp với đoàn liên ngành quận, huyện kiểm tra trên 03 lĩnh vực (phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y) với số lượt kiểm tra là 7.427 lượt cơ sở, xử lý 1.236 trường hợp vi phạm (cảnh cáo 483 trường hợp, tiêu hủy 45 trường hợp, phạt tiền 169 trường hợp với số tiền 563.753.750 đồng). Tại Lâm Đồng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện thanh, kiểm tra, kiểm soát 327 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến nông, lâm, thủy sản trên phạm vi toàn tỉnh; tiến hành lấy 1069 mẫu để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kết quả có 36 mẫu không đạt chất lượng, qua kiểm tra và lấy mẫu đã xử phạt 55 trường hợp vi phạm đã xử phạt với số tiền 434.710.000 đồng. Tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính 83 cơ sở với số tiền 790.860.850 đồng, với hành vi vi phạm chủ yếu là kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không có tên trong danh mục,…

    Lĩnh vực y tế: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu khắc phục hậu quả đối với 03 cơ sở với số tiền: 419.605.931 đồng, về hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe có hàm lượng chỉ tiêu tạo nên công dụng của sản phẩm không đạt so với hồ sơ công bố (<70% so với mức công bố); tiêu hủy 1.000 hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe Enzym Tiêu Hóa Probiotic 12 LSX: 070320, NSX: 070320, HSD: 070323); 1.127 hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe Sorento ăn ngon (NSX: 24/5/2019; HSD: 24/5/2022; Số lô SX: 010519). Tỉnh Khánh Hòa kiểm tra các cơ sở sản xuất nước đá, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng và đã xử lý 03 cơ sở vi phạm hành chính với số tiền 67.500.000 đồng. Sở Y tế tỉnh Cao Bằng kiểm tra tại 3.418 cơ sở, phát hiện 583 cơ sở vi phạm, xử lý 15 cơ sở với tổng tiền là 115.000.000 đồng…

    Lĩnh vực giao thông vận tải: Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các lĩnh vực quản lý: Chất lượng công trình thi công của dự án xây dựng, dịch vụ vận tải, kiểm tra cấp đăng ký phương tiện máy chuyên dùng, tổng số cơ sở được kiểm tra: 30.168, số cơ sở vi phạm: 2.794, số cơ sở bị xử lý: 456 cơ sở, tổng số tiền xử phạt: 592.150.000 đồng…

    Lĩnh vực KH&CN: Tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt 01 cơ sở kinh doanh xăng dầu vi phạm về chất lượng với số tiền là 900.361.920 đồng và tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong thời hạn 01 tháng. Sở KH&CN tỉnh Long An đã xử lý 06 cơ sở vi phạm (01 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 02 cơ sở vi phạm về chất lượng, ban hành, 03 cơ sở vi phạm về xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp) với tổng số tiền xử phạt 909.490.960 đồng…

    Lĩnh vực công an: Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố 26 vụ, 32 bị can liên quan đến vận chuyển, tiêu thụ pháo nổ; xử lý hình sự 17 vụ, 24 đối tượng liên quan đến vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, linh kiện chế tạo vũ khí. Công an tỉnh Thái Bình đã phát hiện, bắt giữ xử lý 574 vụ với 1406 đối tượng, trong đó: Buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu 409 vụ, gian lận thương mại 146 vụ và hàng giả 02 vụ, xử lý hành chính 181 vụ với 446 đối tượng, phạt tiền 1.087.400.000 đồng, thanh lý 111.500.000 đồng tiền hàng hóa vi phạm, trị giá tang vật tịch thu ước đạt 1 tỷ đồng…

    Lĩnh vực thông tin và truyền thông: Ngành thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành theo dõi, rà soát, kiểm tra, xử lý việc quảng cáo sai sự thật tác dụng của thực phẩm chức năng; phát hành xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp, có số lượng dưới 50 bản đối với từng tên tác phẩm; quảng cáo trên mang internet, rao bán sản phẩm không có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy; qua đó phát hiện 16 trường hợp vi phạm với số tiền 177.500.000 đồng…

    Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành kiểm tra 11 đơn vị về văn hóa, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật; qua kiểm tra đã xử phạt 09 đơn vị vi phạm về lĩnh vực văn hóa (karaoke) và cơ sở lưu trú du lịch với số tiền 53.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-41)
42. Số lượng ban hành QCVN trong năm 2021 của từng Bộ: Bộ Xây dựng: Bộ KHCN thẩm định 02 QCVN, Bộ Xây dựng ban hành 02 QCVN; Bộ Giao thông vận tải: Bộ KHCN thẩm định 05 QCVN, Bộ Giao thông vận tải ban hành 05 QCVN; Bộ Thông tin và truyền thông: Bộ KHCN thẩm định 17 QCVN, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành 05 QCVN và hủy bỏ 10 QCVN; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Bộ KHCN thẩm định 07 QCVN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 03 QCVN; Bộ Công an: Bộ KHCN thẩm định 02 QCVN, Bộ Công an ban hành 02 QCVN; Bộ Tài nguyên và Môi trường: Bộ KHCN thẩm định 06 QCVN, ban hành 01 QCVN. [↑](#footnote-ref-42)
43. Số lượng QCĐP đã ban hành trong năm 2021 của các địa phương: Thừa Thiên Huế: 01; Bắc Ninh: 01; Thanh Hóa: 01; Nghệ An: 01; Hải Dương: 01. [↑](#footnote-ref-43)
44. Số liệu đăng ký hoạt động ĐGSPH do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi về Tổng cục TCĐLCL năm 2021: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông. [↑](#footnote-ref-44)
45. Tổng cục TĐC đã cho phép 01 cơ sở đào tạo được đào tạo trực tuyến; 19 tổ chức chứng nhận, 02 tổ chức công nhận được thực hiện đánh giá trực tuyến; Bộ Thông tin và Truyền thông đã cho phép các tổ chức nộp hồ sơ đăng ký chỉ định thông qua cổng dịch vụ công của Bộ tại <http://motcua.mic.gov.vn/>; [↑](#footnote-ref-45)
46. Danh sách các tổ chức này được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục TĐC [www.tcvn.gov.vn](http://www.tcvn.gov.vn). [↑](#footnote-ref-46)
47. Số công bố hợp chuẩn, hợp quy tiếp nhận tại các địa phương: Hà Nội: 2.010; TP.HCM: 7.383; Long An: 1.348; Sóc Trăng: 06; Ninh Thuận: 06; Hậu Giang: 80; Cần Thơ: 45; Ninh Bình: 111; Đồng Tháp: 01; Gia Lai: 10; Quảng Trị: 42; Bắc Giang: 209; Hưng Yên: 96; Nghệ An: 59; Bà rịa-Vũng tàu: 19; Bạc Liêu: 01; Khánh Hòa: 120. [↑](#footnote-ref-47)
48. Bộ KH&CN: 08; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 08; Bộ Quốc phòng và Bộ Thông tin và Truyền thông: Các tổ chức ĐGSPH qua kiểm tra đều thực hiện theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-48)
49. Bộ KH&CN xử phạt 04 tổ chức (phạt 285 triệu đồng). Trong đó: 02 tổ chức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đối tượng thanh tra phải thu hồi 969 Giấy chứng nhận đã cấp cho khách hàng ngoài lĩnh vực hoạt động (08 chứng nhận sản phẩm hàng hóa và 961 chứng nhận hiệu chuẩn phương tiện đo); 01 tổ chức phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ĐGSPH 4,5 tháng, biện pháp khắc phục hậu quả buộc cơ sở vi phạm phải thu hồi kết quả ĐGSPH đã cấp (10 Giấy chứng nhận) cho khách hàng; 01 tổ chức phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ĐGSPH 4,5 tháng; biện pháp khắc phục hậu quả buộc cơ sở vi phạm phải thu hồi kết quả ĐGSPH đã cấp sai (01 Giấy chứng nhận) cho khách hàng theo quy định. [↑](#footnote-ref-49)
50. Đối với các sản phẩm là dụng cụ chứa đựng, tiếp xúc với thực phẩm bằng kim loại có sử dụng điện (như nồi cơm điện, siêu điện,…) thì các đơn vị ĐGSPH theo quy chuẩn về an toàn điện (không ĐGSPH theo quy chuẩn QCVN 12-3:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm... [↑](#footnote-ref-50)